

CHÚA NHẬT 2 THƯỜNG NIÊN B

Lời Chúa: 1Sm 3,3b-10.19; 1Cr 6,13c-15a.17-20; Ga 1,35-42

MỤC LỤC

1. Gặp gỡ Tin Mừng.....	2
2. Tôi đã gặp	4
3. Hãy đến mà xem – Lm. Ignatiô Trần Ngà	6
4. "Hãy quên đi cái tôi..." – Lm. Jos Tạ Duy Tuyền.....	9
5. Bước theo Đức Kitô trong cuộc sống hôm nay.....	12
6. Ơn gọi – Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm	16
7. Chúng tôi đã gặp Đấng Cứu Thế.....	19
8. Đáp lời Chúa gọi – Lm. Đam Trần Đình Nhi	22
9. Lắng nghe tiếng Chúa.....	25
10. Họ đến và ở lại với Người.....	28
11. Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Văn Nam	35
12. Thi hành sứ vụ nhân danh Ngài.....	38
13. Gặp gỡ Đức Kitô.	41
14. Thầy ở đâu - Hãy đến mà xem	45
15. Hành trình ơn gọi – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt	48
16. Lựa chọn theo Chúa	51
17. Giới thiệu.....	53
18. Giới thiệu.....	56
19. Cuộc gặp gỡ	59
20. Các môn đệ đầu tiên - JKN.....	62
21. Đến và ở lại – Anmai.....	67
22. Chú giải của Noel Quesson	71
23. Các môn đệ đầu tiên – Lm. FX. Vũ Phan Long	78

1. Gặp gỡ Tin Mừng

Tin Mừng là để được loan báo, và chia sẻ cho người khác. Thực vậy, trong đêm giáng sinh, các thiên thần đã loan báo cho các mục đồng: Nay tôi báo cho anh em một Tin Mừng trọng đại, cũng là Tin Mừng cho toàn dân: Hôm nay Đấng Cứu Thế đã sinh ra cho anh em trong thành của vua Đavít. Còn đối với các đạo sĩ Phương Đông, con đường dẫn đến Tin Mừng lại là một ngôi sao lạ xuất hiện trên bầu trời.

Thực vậy, có muôn ngàn cách thế và nẻo đường khác nhau để Thiên Chúa hướng dẫn con người nhận ra Tin Mừng, Lời Chúa hôm nay cũng muốn gọi lên cho chúng ta ý tưởng đó.

Gioan Tiền Hô đã gặp Chúa Giêsu và giới thiệu Ngài cho các môn đệ: Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian. Và các môn đệ đã từ giã Gioan là thầy mình, để đi theo Chúa Giêsu và ở lại với Ngài suốt ngày hôm đó. Rồi đến lượt André đã trở về và dẫn anh mình là Simon đến gặp Chúa Giêsu và đã được Ngài đổi tên cho ông là Kêpha.

Những cuộc gặp gỡ trong Tin Mừng luôn có những diễn tiến như vậy. Một người nào đó gặp Chúa, họ trở về và loan báo cho người khác. Như các mục đồng chăn chiên, như ba nhà đạo sĩ phương Đông, như André với Simon, như Philipphê với Nathanael...

Hoặc nếu không qua trung gian, thì chính Chúa Giêsu lại gặp gỡ con người trong chính cuộc sống của họ: Người thì đang giặt lưới dưới thuyền, kẻ thì đang trầm tư suy nghĩ dưới gốc cây vả, kẻ khác thì đang ngồi ở bàn thu thuế hay đang ở trên cây cao như ông Giakêu...

Thiên Chúa luôn đến với chúng ta qua một trung gian: Trung gian của một người đã gặp Chúa, trung gian của một cuộc sống hay của một biến cố nào đó. Có thể nói: Bao nhiêu

cuộc gặp gỡ và biến cố trong cuộc sống là bấy nhiêu dịp để nhận ra Tin Mừng, là bấy nhiêu dấu chỉ mời gọi để gặp gỡ Chúa.

Thánh Phanxicô Xaviê đã nhận ra con đường Chúa muốn ngài đi qua lời nhắc bảo của thánh Ignatio: Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn thì có ích lợi chi. Thi sĩ Paul Claudel đã nhận ra tiếng Chúa trong tiếng hát của lời kinh Magnificat vào buổi chiều ngày lễ Giáng sinh. Văn sĩ André Frossard cảm nhận được sự hiện hữu của Thiên Chúa qua ánh nền lung linh trên bàn thờ. Đức Hồng Y Lustiger vào năm 14 tuổi, đã nhận ra Đấng Cứu Thế trong một buổi chiều thứ sáu Tuần Thánh. Còn chúng ta thì sao?

Chúng ta có nhận ra tiếng Chúa mời gọi qua những biến cố, qua những sự việc của đời thường hay không? Và hơn thế nữa, liệu bản thân và cuộc đời chúng ta có trở nên là một dấu chỉ cho sự hiện diện và tình thương của Chúa hay không?

2. Tôi đã gặp

Là người đạo gốc, chúng ta vốn thường xuyên đọc kinh xem lễ, nhưng rồi một ngày nào đó chúng ta băn khoăn tự hỏi: Liệu chúng ta đã thực sự gặp gỡ Chúa hay chưa? Vậy thế nào là gặp gỡ Chúa? Kinh Thánh đã kể lại biết bao nhiêu sự gặp gỡ.

Trong Cựu ước, qua bài đọc một, chúng ta thấy Samuel đã gặp gỡ Chúa ngay từ buổi thiếu thời và đã bước theo tiếng gọi của Ngài trong suốt cuộc đời.

Trong Tân ước, trước tiên là **các môn đệ**. Các ông đã đi theo Chúa, nhất là khi đã cảm nghiệm được mầu nhiệm Phục Sinh, các ông đã mạnh dạn rao giảng Tin Mừng mặc bao gian truân nguy hiểm trên con đường thực hiện sứ vụ.

Tiếp đến là **những người phụ nữ**. Chẳng hạn như người đàn bà ngoại tình đã được Chúa che chở bình an trước những kẻ cực đoan định ném đá chị. Hay như Madalena, ngay từ buổi gặp gỡ Chúa đã đoạn tuyệt với cuộc đời tội lỗi để sống xứng đáng với ơn tha thứ chị đã nhận lãnh.

Đặc biệt nhất là **thánh Phaolô**. Kể từ khi bị ngã ngựa trên đường đi Damas, ông đã bừng tỉnh. Từ một kẻ say sưa bắt bớ các tín hữu, ông đã trở thành một tông đồ nhiệt thành và xác tín: Đức Kitô sống trong tôi... và không có gì tách tôi ra khỏi lòng mến của Thiên Chúa. Ông đã cảm nhận mình là chi thể của Đức Kitô, là đền thờ của Thiên Chúa, và trong suốt cuộc đời còn lại ông đã trung thành với ơn gọi của mình, là đem Tin Mừng đến cho dân ngoại.

Trong lịch sử Giáo Hội, **sự gặp gỡ làm thay đổi cuộc đời** đã được thể hiện qua hình ảnh của thánh Augustinô, thánh Ignatiô và nhiều vị thánh khác. Từ một cuộc sống sa ngã trác

táng, họ đã trở nên những con người thánh thiện, nhiệt thành với sự nghiệp Nước Chúa.

Một câu nói của Chúa: Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn thì có ích lợi chi, đã làm chuyển hướng cả cuộc đời của Phanxicô. Một câu trong Phúc âm: Hãy bán tất cả, làm phúc cho kẻ nghèo rồi đến mà theo Ta, đã thay đổi hẳn con người của Antôn.

Và gần đây, Mẹ Têrêxa thành Calcutta, mẹ đã gặp Chúa nơi những người nghèo khổ mà mẹ đã đem cả cuộc đời mình để phục vụ. Cha Lelotte trong cuốn “Những người trở lại trong thế kỷ 20” ghi lại hơn ba mươi khuôn mặt từ giám mục, linh mục, tu sĩ đến giáo dân và cả những người ngoài Kitô giáo, cha trình bày kinh nghiệm gặp gỡ Chúa một cách độc đáo, riêng biệt của từng người. Và từ ngày ấy cuộc đời của họ đã biến đổi một cách sâu sắc. Nhưng dẫu bởi cách thức nào đi chăng nữa, thì qua lần gặp gỡ đầu tiên ấy, tất cả đều cảm nhận được Chúa một cách rất cụ thể, Ngài thực sự hiện diện mà họ có thể nhìn thấy, có thể trao đổi. Đồng thời cũng họ cảm nhận được tình thương cao cả của Ngài đối với con người qua hình ảnh của Chúa Giêsu, Đấng đã xuống thế, chia sẻ thân phận của con người, chịu mọi khổ nhục và cuối cùng chịu chết trên thập giá để làm chứng cho tình yêu.

Qua sự gặp gỡ yêu thương ấy, con người chỉ có một cách đáp trả duy nhất là thực hiện lời dạy của Ngài: Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con.

Đó là một ơn huệ lớn lao và cũng là một đòi hỏi triệt để của Chúa đối với con người. Dấu chứng của sự gặp gỡ Chúa là một cuộc sống biến đổi tích cực được thể hiện qua sự an bình và tình yêu thương. Và như thế, chúng ta đã thực sự gặp Chúa hay chưa?

3. Hãy đến mà xem – Lm. Ignatiô Trần Ngà

Vào khoảng năm 1965 về trước, thời bấy giờ chưa có vô tuyến truyền hình, nên mỗi lần có trận giao đấu bóng đá giữa hai đội mạnh, thính giả toàn quốc chỉ được nghe tường thuật về trận đấu qua làn sóng của đài phát thanh.

Thật khó hình dung nổi diễn tiến trận đấu với những pha đi bóng gay cấn, những cú sút ngoạn mục khi chỉ được nghe bằng tai.

Hiện nay, chuyện theo dõi trận đấu qua đài phát thanh đã thuộc về quá khứ vì ưu thế vượt trội của kỹ thuật truyền hình. Nhờ đủ dạng sóng truyền hình hiện đại bao trùm trái đất, người hâm mộ bóng đá từ phần nửa bên này địa cầu có thể chứng kiến, như thể tận mắt, từng chi tiết, từng pha đi bóng của những cầu thủ trong những trận đấu diễn ra ở nửa bên kia trái đất.

Thế là từ khi có truyền hình, không ai mê bóng đá lại theo dõi trận đấu qua đài phát thanh nữa. Từ kỹ thuật truyền thanh chuyển qua truyền hình là cả một bước tiến vượt bậc.



Tiến trình mặc khải cũng trải qua hai chặng đường như thế. Khởi đầu, Thiên Chúa không trực tiếp tỏ mình cho loài người nhưng chỉ phán dạy qua các ngôn sứ, - như thể qua xướng ngôn viên trên các đài phát thanh - nên chân dung của Thiên Chúa còn rất mờ mịt đối với loài người.

"Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ" (Dt 1,1a).

Tiến sang giai đoạn hai, Thiên Chúa không còn mặc khải Người bằng lời qua trung gian các ngôn sứ nữa, nhưng đã bày tỏ chính Mình qua Con chí ái là Đức Giêsu Kitô. "Nhưng

vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử." (Dt 1,1b) Thế là từ đây, Lời của Thiên Chúa - tức Ngôi Lời - không còn là tiếng nói từ cõi xa xăm vọng lại, nhưng đã mặc lấy một hình hài, một thân xác để cho mọi người không những được nghe tiếng mà còn có thể nhìn ngắm, đụng chạm, tiếp xúc với Ngôi Lời.

"Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta." (Ga 1,14)

"Người là hình ảnh trung thực của Thiên Chúa" (Dt 1,3)

Thế là chương trình mặc khải của Thiên Chúa đã chuyển sang một khúc quanh mới: giai đoạn mặc khải qua hình ảnh, qua chân dung - như kỹ thuật vô tuyến truyền hình hiện nay - đã khai mở. Nhờ đó, nhân loại không những có thể "nghe", mà còn "thấy tận mắt, được chiêm ngưỡng và được chạm đến Lời" của Thiên Chúa là Chúa Giêsu Kitô. (thư I Ga 1,1)



Hãy đến mà xem

Trăm nghe không bằng một thấy. Nghe tường thuật về một trận bóng sao bằng tận mắt xem trận đó, ít nữa qua chiếc TV. Chính vì thế nên khi Anrê và một môn đệ khác của Gioan Tẩy Giả được giới thiệu cho biết Đức Giêsu là chiên Thiên Chúa, hai ông liền tìm gặp Chúa Giêsu để tìm hiểu Người.

Chúa Giêsu quay lại hỏi: "Các anh tìm ai?". Họ thưa Ngài: "Thưa Thầy, Thầy ở đâu?". Chúa Giêsu đáp: "Hãy đến mà xem". Hai anh em này đến với Chúa Giêsu, ở lại với Người, rồi mới sống gắn bó và trở thành môn đệ của Người.



Chúa Giêsu mời gọi "hãy đến mà xem", nhưng chúng ta có thể nhìn xem Chúa ở đâu?

Trước hết là trong Kinh Thánh. Thánh Giêrônimô dạy: "Không biết kinh thánh là không biết Chúa Giêsu". Từng trang, từng dòng trong kinh thánh đều hoạ lại chân dung Chúa Giêsu và âm vang lên sứ điệp của Người. Biết bao nhiêu người nhờ thường xuyên nhìn ngắm cuộc đời và lắng nghe lời dạy của Chúa Giêsu trong Tân Ước, dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Thần, đã được niềm phúc cảm nghiệm được Chúa là Đấng tuyệt vời khôn tả.

Dostoievski, đại văn hào trứ danh người Nga ở thế kỷ 19, cũng là ngôi sao sáng trong làng văn học thế giới, từng viết nhiều tác phẩm đồ sộ có giá trị vượt thời gian và không gian, thường chiêm ngưỡng Chúa Giêsu trong Tin Mừng nên mới cảm nhận được nét đẹp cao quý tuyệt vời của Chúa Giêsu và đã tuyên xưng Người qua bức thư gửi cho bà Von Vizine. Bức thư này thường được gọi là kinh tin kính của Dostoievski: "Đối với tôi, không có gì đẹp đẽ, sâu xa, dễ mến, hợp lý và hoàn hảo cho bằng Đức Kitô, và hơn thế nữa, nếu ai chứng minh với tôi rằng Đức Giêsu ở ngoài chân lý, thì tôi không ngần ngại chọn ở lại với Đức Kitô hơn là chiều theo chân lý".

Ước gì chúng ta thường xuyên "đến mà xem" Chúa Giêsu trong kinh thánh, "ở lại với Người" nơi bí tích thánh thể, để rồi say mê Người như Dostoievski và trở thành môn đệ Người như Anrê và người bạn của ông.

4. "Hãy quên đi cái tôi..." – Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

Có một bài hát sinh hoạt quen thuộc vẫn mời gọi chúng ta: "Hãy quên đi cái tôi để mang Chúa đi vào đời". Xem ra để mang Chúa vào đời phải quên đi cái tôi của riêng mình để sống cho Thiên Chúa. Xem ra để mang Chúa vào đời phải từ bỏ tham vọng của cái tôi ích kỷ để Chúa được lớn lên trong đời sống chứng nhân của chúng ta. Vì ở đời ai cũng thích danh vọng. Ai cũng mong cho mình được nổi tiếng, được trở thành ân nhân của xã hội. Xem ra từ thích danh vọng đến hám danh hám lợi thật gần, gần đến nỗi nhiều người đã trơ trẽn nhận phần vinh quang về mình, cho dù vinh quang đó không do công của mình.

Ngày nay ai cũng sợ bệnh thành tích. Vì nó là nguyên nhân dẫn đến ham danh hão huyền. Vì nó là nguyên nhân dẫn đến biết bao tiêu cực bởi sự gian dối, lường gạt. Những con người ham danh thường là sống giả dối, thiếu chân thật. Những con người ham danh thường tìm vinh quang về mình. Thích được tán thưởng. Thích được biết ơn. Nhưng đôi khi họ chỉ là một loại Lý Thông cướp công Thạch Sanh như trong truyện dân gian Việt Nam.

Có một nhà truyền giáo tâm sự rằng: ngài đã từng truyền giáo tại Đông Timor. Đó là một đất nước nghèo nàn và lạc hậu. Người dân còn thiếu rất nhiều phương tiện tối thiểu của cuộc sống. Ngài đã vận động rất nhiều các cá nhân và tổ chức từ thiện ở mọi nơi để giúp đỡ cho người dân Đông Timor. Nhiều nơi hưởng ứng và nhờ đó ngài đã có rất nhiều tặng phẩm để tặng cho người nghèo. Tự nhiên ngài được người dân kính nể, yêu mến và biết ơn. Thế nhưng, ngài lại mắc cỡ khi được người đời ca tụng. Vì ngài biết rất rõ, ngài chỉ là kẻ phân phát, là trung gian chứ không phải là chủ nhân. Ngài chẳng có chỉ ngoài đôi tay để đón nhận và trao ban. Ngài không có quyền nhận cái không phải của mình. Vì tiền bạc, của cải là của những nhà hảo tâm trao cho ngài để

ngài trao đến cho anh em nghèo khó. Từ đó, ngài đã rút ra kinh nghiệm rằng: cái khó của người làm công tác từ thiện là làm sao đừng nhận mình là người ban phát, đừng tưởng rằng những tặng phẩm đó là của mình cho người nghèo. Hãy khiêm tốn đừng nhận phần đó về mình là những lời khen, những lời tán dương... Hãy biết cho đi cả danh dự của mình, vinh quang của mình. Hãy tự biết mình chỉ là tôi tớ hèn mọn được Chúa sử dụng mang lại niềm vui cho những anh em nghèo khó.

Đó cũng là cung cách của thánh Gioan Baotixita. Ngài luôn sống khiêm tốn trước mặt mọi người. Ngài đã từng không dám nhận phần vinh dự về mình, khi ngài nói: "Có Đấng đến sau tôi. Ngài cao trọng hơn tôi. Tôi không đáng cởi dây giày cho Người". Ngài đã từng mong ước cho đời sống chứng nhân của ngài luôn "nhỏ bé để Chúa được lớn lên". Ngài chỉ muốn những việc ngài làm sẽ dẫn người khác đến với Chúa. Ngài muốn dùng cuộc đời chứng nhân của mình để tôn vinh Thiên Chúa.

Hôm nay, ngài cũng sẵn sàng để các môn đệ của mình đến với Chúa. Ngài không dám giữ các môn đệ cho riêng mình. Ngài đã giới thiệu cho các môn đệ về danh tính của Đấng Messia. Đây mới chính là Chiên Thiên Chúa. Đây mới xứng đáng là Thầy mà các người cần đi theo. Ngài sẵn lòng để các môn đệ ra đi. Ngài biết phận mình chỉ là kẻ dọn đường cho Đấng Cứu Tinh nhân trần.

Ước gì ở đời có nhiều tâm hồn quảng đại sẵn lòng dấn thân làm chứng cho tin mừng của Chúa nhưng vẫn luôn khiêm tốn và ẩn mình đi. Dấn thân một cách vô vị lợi. Dấn thân một cách quên mình. Dấn thân để tôn vinh Thiên Chúa, chứ không tôn vinh mình. Dấn thân để làm vinh quang Thiên Chúa, chứ không nhằm rạng danh mình. Dấn thân để mang anh em đến với Chúa, để tạ ơn và chúc tụng Thiên Chúa,

chứ không phải đến với mình để tăng bốc tán dương. Ước gì mỗi người chúng ta luôn có lòng quảng đại để cho đi cái riêng của mình để làm giàu có cho Thiên Chúa, như Gioan đã cho các môn đệ đến với Thầy Giêsu, như Anre đã mang em mình là Simon đến với Chúa. Ước gì chúng ta luôn nhỏ bé, khiêm tốn, đừng đề cao mình quá đáng, đừng tìm cách tán dương mình mù quáng. Hãy để những công việc mình làm cho danh Chúa được cả sáng.

Lạy Chúa, ở đời ai cũng thích được tán dương, được khen thưởng, được đề cao giữa mọi người. Người đời thường đua nhau danh vọng. Chính vì vậy mà cuộc đời không thiếu những thị phi, những bất công... Xin cho chúng con luôn khiêm tốn, bé nhỏ để Chúa được lớn lên trong cuộc đời chúng con. Amen.

5. Bước theo Đức Kitô trong cuộc sống hôm nay

(Suy niệm của JB. Nguyễn Quốc Tuấn)

Cuộc sống hôm nay đang đặt ra cho người Kitô hữu rất nhiều chọn lựa: chọn lựa giữa niềm tin vĩnh cửu với sự hấp dẫn kỳ thú của những thành tựu vĩ đại do nền khoa học kỹ thuật tiên tiến mang lại, giữa hành vi buông thả, tự do quá trớn với thái độ đúng mực theo nền tảng luân lý truyền thống, nhất là sự cân nhắc chọn lựa giữa các “thần tượng” trần thế với lời mời gọi lý tưởng đến từ thập giá Đức Kitô... Dưới ánh sáng Lời Chúa, chúng ta bắt gặp được câu trả lời thỏa đáng cho những chọn lựa ấy. Tin mừng Ga 1, 35 – 42 đã gọi lên cho chúng ta kinh nghiệm đáp trả đích thực của người môn đệ Chúa trước lời mời gọi của Đức Kitô.

1. Tiếng gọi từ thập giá

Gioan Tiền hô đã không giới thiệu Đức Giêsu “với hai người trong nhóm môn đệ” như là vị vua hùng dũng sẽ đem vinh quang cho toàn cõi Israel ở phương diện trần thế, nhưng “là Chiên Thiên Chúa” (Ga 1, 36b). Khi nghe biết tước hiệu của Đấng đang “đi ngang qua” là “Chiên Thiên Chúa”, chắc hẳn hai môn đệ của Gioan (Anrê và một môn đệ khác) không khỏi sửng sờ và kinh ngạc về vai trò và vị thế của Đức Giêsu trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Lời giới thiệu của Gioan mở ra bước ngoặt trọng đại có liên quan đến sứ vụ của các ông và toàn nhân loại. Cũng chính trong thời điểm ấy, hai môn đệ của Gioan đã lắng nghe “tiếng gọi từ phía bên trong”, nhắc bảo các ông hãy bước theo Đấng cứu độ đích thật, là “Đấng Thiên Chúa tuyển chọn”, “Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần” (Ga 1, 33b). Nghiệm thấu điều này, hai môn đệ “liền đi theo Đức Giêsu” với tất cả niềm tin thác và hy vọng về giá máu cứu độ của “Chiên Thiên Chúa”. Hành trình sứ vụ trước mắt các ông là chặng đường đau khổ để minh chứng cho sự chọn lựa đúng đắn của mình vào thập giá Đức Kitô. Với tất cả tinh yêu tận hiến, hai môn đệ của Gioan đã trở thành những môn đệ đầu tiên của Đức Giêsu.

Tiếng gọi từ thập giá vẫn vang vọng trong tâm thức của người Kitô hữu hôm nay và với hết thảy những ai đang hướng chiều về Đấng là “Chiên Thiên Chúa” đang “đi ngang qua” đời họ với bao nỗi niềm buồn vui, khổ đau, hạnh phúc... Có khi, dường như ta đã tỏ ra e sợ trước những khổ đau đến từ thập giá. Có lúc, người mang danh Kitô hữu lại nhát đảm, thậm chí khước từ, chạy xa khỏi mối dây thông hiệp với cuộc khổ nạn, phục sinh của “Chiên Thiên Chúa” trước những đắng cay, nghiệt ngã của cuộc lữ hành đức tin. Giữa bộn bề, ngổn ngang của bao định hướng, lựa chọn và những áp lực, cám dỗ của lối sống hình thức, tiếng gọi từ thập giá nhiều khi bị chìm lắng và có nguy cơ tan biến trong tâm khảm chúng ta... Hệ quả là, ta phải đứng giữa trăm chiều do dự, lẩn mò giữa mục tiêu tối hậu với những phương tiện tạm thời, làm cản lối về vinh quang đích thực chỉ có thể tìm thấy nơi thập giá Đức Kitô.

Thái độ đáp trả của hai môn đệ mời gọi ta hãy dứt khoát, can đảm bước ra khỏi lối mòn tối của những lựa chọn và hướng thẳng về phía thập giá, ở đó, “Chiên Thiên Chúa” là mẫu hình lý tưởng nhất cho đời ta. Vì chỉ nơi “Chiên Thiên Chúa”, ta mới được biến đổi trong tiến trình hoán cải nội tâm thực sự, nhờ hiệu quả “từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận từ ơn này đến ơn khác” (Ga 1, 16).

2. Sống với Đức Kitô

Bước theo Đức Kitô, cũng có nghĩa là chúng ta biết đáp trả cách nhiệt thành và kiên trung trước tiếng gọi từ thập giá. Như hai môn đệ của Gioan, sau khi đã nghe Gioan giới thiệu Đấng “là Chiên Thiên Chúa”, hai ông đã không hề do dự nhưng đã hoàn toàn dứt bỏ lối cũ và nhất mực bước đi theo Người, để sống với Người. Câu hỏi của các ông, “Thưa Thầy, Thầy ở đâu?” (Ga 1, 38b), hàm ẩn niềm khát khao kiếm tìm tận căn thân thể và hành động yêu thương của “Chiên Thiên Chúa” khi Người cứu độ nhân loại. Được tình

yêu cứu độ thúc bách, các ông đã “đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người” (Ga 1, 39b). Để từ đây, “hai người trong nhóm môn đệ” của Gioan có thể thông dự vào đời sống thần nhiệm sâu xa và sung mãn của Đức Kitô, nhờ lòng tin và tình yêu tận hiến cho vinh quang thập giá.

Đời sống của người kitô hữu là một tiến trình bền bỉ, liên tục kết hiệp mật thiết và sinh động với sự sống của Đức Kitô. Dấu chứng cho sự kết hiệp này được biểu tỏ qua thái độ hy sinh trao hiến của chúng ta như hệ quả do bởi giá máu cứu chuộc của Con Chiên Thiên Chúa. Dù phải đối diện với những chọn lựa đầy khó khăn, người tông đồ của Đức Kitô hôm nay cũng được mời gọi đáp trả tiếng Chúa qua hành động kiếm tìm và “ở lại” trong tình yêu của Người.

Sống với Đức Kitô là cảm thông, sốt chia và làm triển nở tình yêu cứu độ của Người. Hôm nay, ta không thể “đến xem chỗ Người ở” cách thể lý, nhưng mỗi người chúng ta là thành viên chính thức, được hạnh phúc thông dự vào “Ngôi Nhà” Giáo hội do Đức Kitô thiết lập nên, là chính Nhiệm Thể của Người. Do đó, khi ta chu toàn sứ vụ của một chi thể ngay giữa lòng Giáo hội thì ta cũng đồng thời được kết hiệp với sự sống trọn hảo của Đức Kitô.

Sống với Đức Kitô, là tháp hiệp vào trong từng hơi thở, trong ánh mắt yêu thương, trong mỗi cử chỉ, hành vi trao hiến của Người. Tình yêu của Đấng “là Chiên Thiên Chúa” sẽ hiển trị khi ta biết mở rộng cõi lòng để đón nhận và đỡ nâng biết bao phận người đang bị vùi dập giữa những khổ đau của kiếp nhân sinh. Như Đức Kitô, ta hãy dõi ánh mắt yêu thương về phía hận thù và hãy nói lời thứ tha được khởi phát từ con tim dạt dào Đức ái trong ta. Như Đức Kitô, ta hãy cúi xuống và vực dậy nhân loại hôm nay đang cố rời xa những chuẩn mực nền tảng của Tin Mừng. Ta hãy “ở lại” với Đức Kitô trong nhiệm tích Thánh Thể, để được thông truyền sự sống và tình

yêu tuyệt hảo, nhờ đó, ta có được sức mạnh thần linh để sống chứng nhân cho Người trong cuộc sống hôm nay.

3. Chứng nhân cho Đức Kitô

Theo lời mời gọi của Đức Giêsu, Anrê và người môn đệ ẩn danh không chỉ “đến xem” và “ở lại với Người ngày hôm ấy” (Ga 1, 39b), nhưng các ông đã báo tin vui cho Si-mon và những người khác: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si-a” (Ga 1, 41b). Như vậy, được sống với Đức Giêsu dù chỉ trong khoảng khắc ngắn ngủi của buổi đầu gặp gỡ, các môn đệ đầu tiên đã thấu cảm gương mặt đích thực của “Chiên Thiên Chúa” như lời giới thiệu của Gioan. Các ngài đã được biến đổi thành những tông đồ thực thụ nhờ được “ở lại” trong tình yêu của Đức Kitô. Tình yêu ấy thúc bách các ngài tiến xa hơn trên hành trình sứ vụ giới thiệu “Chiên Thiên Chúa” cho muôn người, dẫu phải trả giá bằng chính mạng sống của mình.

Bước theo Đức Kitô trong cuộc sống hôm nay, chúng ta cũng được mời gọi trở nên chứng nhân trung thành của Người trước một nhân loại đang tỏ ra lãnh đạm với chân lý và mục tiêu tối hậu. Trong bối cảnh ấy, tiếng gọi từ thập giá vẫn không ngừng âm vọng trong cõi sâu thẳm của con người, kêu mời sự dấn thân quả cảm của những tâm hồn thiện chí cho sự sống và tình yêu của Đức Kitô được trở nên dũng khí linh nhiệm nhằm cảm hóa và biến đổi thế giới này.

Các môn đệ đầu tiên chỉ có thể giới thiệu Đức Kitô cho những người khác sau khi các ông đã “đi theo”, đã “đến xem” và “ở lại” với Người. Chúng ta chỉ có thể trở nên chứng nhân mạnh bạo, can trường của Đức Kitô khi ta đã sống kinh nghiệm thông dự vào tình yêu thập giá cách trọn hảo.

6. Ơn gọi – Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm

Thiên Chúa có chương trình cho mỗi người; tuy nhiên nếu ai không đáp trả tiếng gọi của Ngài, thì Thiên Chúa vẫn yêu thương và tiếp tục mời gọi họ theo chương trình yêu thương của Ngài. Thiên Chúa luôn mong muốn và mời gọi mỗi người sống hạnh phúc, không chỉ ở đời sau nhưng ngay đời hiện tại này nữa.

1) Chúa gọi Samuel

Samuel là người con được sinh ra sau khi bà Anna, một phụ nữ hiếm muộn, cầu khẩn Đức Chúa. Người mẹ đã cầu xin Thiên Chúa ban cho mình người con, bà cầu nguyện khẩn thiết đến độ thầy tư tế Hêli tưởng bà say rượu nói nhảm. Sau khi nghe bà trình bày, thầy Hêli chúc lành cho bà, và sau đó bà sinh hạ Samuel. Bà mẹ này đã dâng người con quý cho Thiên Chúa, để Samuel được phục vụ trong nhà Thiên Chúa. Bà Anna nhận ra rằng, tuy Samuel là con bà, nhưng Samuel cũng là người thuộc về Thiên Chúa, là người của Thiên Chúa. Người hiếm muộn dễ nhận ra con cái là quà tặng của Thiên Chúa; họ thường trân trọng và quý món quà Thiên Chúa ban này cách đặc biệt.

Thiên Chúa gọi Samuel. Đầu tiên Samuel cũng tưởng đó chỉ là lời gọi của người phàm. Samuel chỉ nhận ra Chúa gọi mình khi thầy Eli dạy cho cậu biết. Phải chăng tiếng Chúa và tiếng con người cũng có những nét giống nhau, và chỉ con người thân quen với Thiên Chúa hay có kinh nghiệm với Thiên Chúa mới dễ dàng nhận ra? Con người là thể xác và tinh thần, nên để nghe được tiếng Chúa, con người cần nhận ra điều gì đó và xác tín rằng điều này đến từ Thiên Chúa. Thánh Giuse qua giấc mộng, nhận ra đó là tiếng Chúa. Giấc mộng, có thể là trung gian Thiên Chúa dùng để tỏ lộ Ý của Ngài cho con người. Đức Maria được thiên thần truyền tin. Có thể thiên thần lấy hình một người hiện ra cho Đức Maria và nói với Mẹ, nhưng cũng có thể Mẹ Maria nhận ra Ý Thiên

Chúa qua những ý tưởng hiện ra trong đầu Mẹ. Thiên Chúa có chương trình cho Samuel. Ngài có chương trình cho Giuse và Maria. Thiên Chúa có chương trình cho Phaolô (1Cor.1, 1). Thiên Chúa cũng có chương trình cho mỗi người chúng ta, vì Thiên Chúa yêu thương mỗi người chúng ta như yêu chính Đức Giêsu (Ga.17, 23. 20; 15, 9.13). Thiên Chúa muốn chúng ta thuộc về Thiên Chúa, và sống hạnh phúc nhờ và trong Đức Giêsu Kitô (Eph.1, 3tt).

2) Thân xác anh em là chi thể của Chúa Kitô

Con người là tạo vật vô cùng quý đối với Thiên Chúa, đến độ Thiên Chúa đã ban chính Con Một Ngài cho thế gian, để những ai tin vào Con Ngài thì được cứu (Ga.3, 16). Không phải những ai tin vào Con Ngài thì mới được cứu, nhưng những ai tin vào Con Ngài thì qua việc tin vào Con Ngài họ nhận ra sự thật về Thiên Chúa và về chính con người, và qua đó họ được giải phóng (Ga.8, 32) và được cứu. Cả thân xác con người cũng là quý giá đối với Thiên Chúa. Thân xác của Đức Yêsu đã phục sinh, và cũng vậy thân xác của mỗi người chúng ta. Một số người tưởng rằng chết là hết, hoặc thân xác bị tiêu hủy sẽ vĩnh viễn không còn gì nữa; nhưng dựa vào biến cố Đức Yêsu phục sinh từ cõi chết, và theo sự hiểu biết của thánh Phaolô (1Cor.15), thân xác chúng ta sẽ phục sinh cho dù hiện tại chúng ta thấy thân xác của con người bị tiêu hủy với thời gian. Thân xác chúng ta là đền thờ của Chúa Thánh Thần. Mỗi Kitô-hữu không chỉ phải sống sao cho tâm hồn được tinh tuyền để xứng đáng là đền thờ của Thiên Chúa, nhưng Kitô-hữu còn phải sống sao để thân xác cũng là thánh và thuộc về Thiên Chúa nữa. Với Kitô-hữu, không chỉ linh hồn là quý nhưng cả thân xác nữa.

3) Ơn gọi

Cuối tuần thứ hai trong cuộc Linh Thao, thánh Ynhã Loyola đề nghị người làm Linh Thao chọn lựa bậc sống. Với thánh Ynhã, chọn lựa bậc sống gia đình hay “dâng hiến” không

phải là mình thích bậc sống nào thì mình chọn bậc sống đó, nhưng là nhận ra Thiên Chúa muốn mình sống bậc sống nào thì mình sẽ “chọn” bậc sống đó.

Xác tín rằng Thiên Chúa yêu thương mỗi người. Nên nếu Thiên Chúa muốn ta sống ở bậc sống nào, thì bậc sống đó (dù gia đình hay dâng hiến) sẽ giúp ta triển nở và hạnh phúc nhất. Như vậy, để nhận ra Thiên Chúa muốn mình sống ở bậc sống nào, hãy xem bậc sống nào làm mình triển nở và hạnh phúc thật. Đời sống gia đình không kém giá trị hơn đời sống dâng hiến. Đời sống nào giúp tôi sống triển nở và hạnh phúc, thì đó là bậc sống Thiên Chúa muốn tôi sống, và đó là bậc sống tốt nhất đối với tôi. Nếu Chúa muốn tôi sống đời gia đình, thì bậc sống gia đình là tốt nhất đối với tôi; nếu Chúa muốn tôi sống đời “dâng hiến,” thì đời sống dâng hiến là đời sống tốt nhất đối với tôi, vì nơi bậc sống này tôi được triển nở và hạnh phúc, và như vậy Thiên Chúa được tôn vinh nơi tôi.

Các tông đồ và thánh Phaolô, một khi biết Đức Yêsu, đã dâng hiến cả cuộc đời để phụng sự Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Các tu sĩ trong dòng lịch sử, đã hiến thân trọn vẹn cho Thiên Chúa và con người. Những người có gia đình muốn phục vụ Thiên Chúa cách đặc biệt, chẳng hạn nơi trách vụ phó tế vĩnh viễn, cần có sự đồng ý của người phối ngẫu, vì các vị này phải có trách nhiệm đầu tiên với gia đình, nên để có thời gian và sức lực phục vụ tha nhân, cần sự đồng ý của người phối ngẫu.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Xin bạn cho biết những nét đẹp của đời sống gia đình.
2. Xin bạn liệt kê những nét đẹp của đời sống dâng hiến (đời sống tu trì).
3. Theo ý riêng của bạn, đời sống nào giúp bạn triển nở và hạnh phúc hơn?

7. Chúng tôi đã gặp Đấng Cứu Thế

(Trích trong 'Suy Niệm Phúc Âm Hằng Ngày' – Radio Veritas Asia)

Nhìn nhận khả năng của người khác đó là một điều mà ít ai trong chúng ta cũng muốn. Việt Nam chúng ta thường nói: "Mỗi người có một ông quan trong bụng". Ai cũng muốn mình hơn kẻ khác, nổi hơn và trội hơn kẻ khác nhiều, ít ai chịu lép vế, chịu thua kẻ khác. Tự cao tự đại, ưa chỉ tay năm ngón, đó là thói thường của con người.

Kiều ngạo là tội đứng đầu trong bảy mối tội đầu. Có lẽ người ta thấy tội kiêu ngạo là đầu dây mối nhợ sinh ra mọi tội lỗi khác. Tự đưa mình lên cao, không xem ai ra gì và theo như câu nói dân gian của người Việt Nam: "Coi trời bằng vung" hay "coi trời bằng ngọn rau má" là thế. Tâm trạng đó làm cho con người khó chấp nhận nhau về khả năng, về tài khiếu hơn thua.

Bài Tin Mừng hôm nay nói việc thánh Gioan Tẩy Giả cũng có những môn đệ tìm theo học hỏi và muốn tôn ông làm thầy, ít ra là phải hai hoặc ba người, vì sách ghi rằng: "Gioan đang đứng và nói chuyện với hai trong nhóm môn đệ của ông", chứng tỏ là Gioan cũng có nhiều môn đệ khác nữa ngoài hai người đó.

Và tâm trạng chung khi một người có nhiều môn đệ đi theo thì không muốn một môn đệ nào của mình bỏ mình đi mà theo một người khác. Lý do đó có thể là mình kém tài giỏi, đạo đức hơn người kia chẳng? Sự việc đó phải chẳng đã làm mất sĩ diện cho mình? Vậy mà chúng ta thấy Gioan không nghĩ đến điều đó, ông vẫn chỉ cho các môn đệ của mình về Chúa Giêsu: "Đây là Chiên Thiên Chúa". Hai môn đệ của Gioan nghe nói liền đi theo Chúa Giêsu nhưng Gioan cũng không ngăn cản hai môn đệ mình, vì ông đã thấy sự thật nơi Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, là Đấng ông loan báo, Đấng cứu chuộc tội lỗi nhân loại. Ông không mê hoặc

người khác để cho họ nhắm mắt theo ông nhưng ông chỉ cho người khác thấy sự thật, thấy chân lý, thấy Đấng Cứu Thế.

Mỗi người trong chúng ta đôi lúc cũng có thái độ ngược hẳn lại: theo Chúa, tuân giữ luật Chúa, đôi lúc chúng ta muốn người khác nhìn vào và khen chúng ta là người đang hoàng, tốt lành, đạo đức và chúng ta hãnh diện vì điều đó. Như thế chúng ta đã che mất hình ảnh của Thiên Chúa trong chúng ta, người khác tìm đến chúng ta chứ không phải họ tìm đến với Thiên Chúa qua sự tốt lành đạo đức đó. Mọi lời khen thưởng, ca ngợi thay vì dành riêng cho Thiên Chúa, người ta lại dành hết cho chính mình. Bài học của Gioan Tẩy Giả hôm nay là một bài học thực tế cho mỗi người trong chúng ta.

Khi hai môn đệ Gioan đi theo Chúa Giêsu. Anrê sau khi đã biết Chúa Giêsu là Đấng Kitô, là Đấng Messia thì ông giới thiệu với anh mình là Simon Phêrô đến gặp Chúa Giêsu. Anrê nói với anh mình: "Chúng tôi đã gặp Đấng Messia, nghĩa là Đấng Kitô" và rồi ông đã dẫn Simon Phêrô đến với Chúa Giêsu.

Mỗi người trong chúng ta khi biết được Thiên Chúa, biết được ơn cứu rỗi của Đức Kitô, chúng ta có can đảm mạnh dạn giới thiệu Ngài với mọi người chẳng? Chúa không đòi hết thầy trong mọi người chúng ta phải từ bỏ cha mẹ, anh em và mọi sự để theo Ngài. Nhưng Ngài đòi mỗi người trong chúng ta tùy khả năng, tùy môi trường nơi chúng ta đang sống mà giới thiệu Chúa cho mọi người biết. Chúa không đòi hỏi chúng ta phải rao giảng, phải nói về Chúa thật hay như các nhà hùng biện để lôi cuốn người khác. Nhưng Ngài chỉ mong ước trong cách sống đạo của mỗi người chúng ta, như là lời mời gọi tha thiết mọi người tìm đến Thiên Chúa tình thương. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, mỗi hành động của chúng ta đều thể hiện lời Chúa trong Phúc Âm như thánh Phaolô đã

thức nhắc chúng ta: "Tôi sống nhưng không phải là tôi sống mà là chính Chúa Kitô sống trong tôi".

Có khi nào chúng ta làm một việc gì mà chúng ta suy nghĩ và thành thực hỏi Chúa: Chúa muốn con làm gì bây giờ đây? Hay ý Chúa muốn con thực hiện như thế nào? Có lẽ chưa hoặc ít khi chúng ta hỏi Chúa Giêsu như vậy. Nếu chúng ta thực sự yêu Chúa, Chúa luôn hiện diện trong chúng ta và chúng ta luôn luôn muốn làm đẹp lòng Chúa, như một người muốn làm đẹp lòng người yêu của mình thì khi nào họ cũng tìm hiểu xem người yêu của họ thích gì rồi mua một món quà tặng đúng như ý người yêu mong ước.

Chúng ta yêu Chúa, chúng ta cũng phải tìm xem Chúa yêu thích nhất điều gì và chúng ta phải cố gắng lo làm đẹp lòng Ngài theo như điều Ngài mong muốn. Thật vậy, món quà đó không gì khác hơn là món quà của đức "Mến Chúa và Yêu Người".

Lạy Chúa, xin cho mỗi người trong chúng con biết sống khiêm nhường như Gioan Tẩy Giả. Xin Chúa cho mỗi người trong chúng con biết giới thiệu Chúa cho mọi người qua lời ăn, tiếng nói và nhất là cách sống đạo của mỗi người chúng con trong cuộc sống hằng ngày.

8. Đáp lời Chúa gọi – Lm. Đam Trần Đình Nhi

Lắng nghe sứ điệp của bài Tin Mừng (Ga 1,35-42)

Thánh Gioan kể lại một cách hết sức thích thú câu chuyện Chúa Giêsu gọi hai môn đệ đầu tiên. Thích thú thật, vì đó là câu chuyện cho phép chúng ta tha hồ dùng trí tưởng tượng mà hình dung ra bất cứ điều gì chúng ta thấy thích hợp với tâm tình cầu nguyện của chúng ta. Vậy trước hết chúng ta cứ để phần tưởng tượng lại mà tâm sự với Chúa, còn bây giờ chúng ta xem câu chuyện xảy ra như thế nào.

Chúng ta biết rõ hai người môn đệ này thuộc nhóm môn đệ ông Gioan Tẩy Giả. Với linh đạo “Chúa Giêsu phải nổi bật lên, còn tôi phải lu mờ đi” (Ga 3,30), ông Gioan Tẩy Giả thấy không có vấn đề gì khi ông vừa nhận ra Chúa Giêsu “đi ngang qua” liền nói cho các môn đệ biết đích chính là “Chiên Thiên Chúa”. Lời ông Gioan giới thiệu giản dị, nhưng chứa đựng cả một bí mật cao cả, đã khiến cho hai trong số các môn đệ ông quyết định “đi theo Chúa Giêsu”. Điều là “đi”, nhưng người thì đi ngang qua làm như không để ý gì, kẻ thì đi theo để gặp cho được người mình chưa biết là ai. Bề ngoài xem ra như chuyện tình cờ, nhưng bên trong là động lực mạnh mẽ: Chúa Giêsu cố ý đi ngang qua để lọt vào sự chú ý của những kẻ Chúa muốn gọi, còn hai môn đệ ông Gioan cố ý đi theo Chúa Giêsu là để khám phá một mầu nhiệm.

Điểm thứ hai lời cuốn chúng ta chú ý, đó là mầu đối thoại ngắn gọn giữa Chúa Giêsu và hai ông. Những câu hỏi và trả lời giống như giữa những người bàng quan với những lời lẽ rời rạc. Tuy nhiên những lời rời rạc ấy lại hàm ẩn ý nghĩa vô cùng sâu xa. Tìm gì không giống như tìm một vật để đầu đó hoặc đánh mất, nhưng là một hành trình tìm kiếm chân lý, tìm Đấng là Tin Mừng với tất cả những giá trị siêu việt của Thiên Chúa. Ở đâu không có nghĩa là một nơi chốn, vì “chồn có hang, chim có tổ, còn Con Người không có chỗ tựa đầu”

(Lc 9,58). Cho nên “ở đâu” có nghĩa là cả một kho tàng tích trữ tất cả những mặc khải Thiên Chúa muốn tỏ ra cho nhân loại. Cuối cùng là lời mời gọi Đến mà xem. Lời mời gọi “Đến mà xem” mở ra một chân trời mới cho hai môn đệ ông Gioan. Phải đến thì mới thấy được, nghĩa là phải thoát ra ngoài cái vỏ con người của mình thì mới thấy được Chúa Giêsu là Đấng nào.

Kết thúc câu chuyện tìm kiếm này, thánh sử ghi lại rõ ràng: “Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười”. Hai ông đã ở lại với Người ngày hôm ấy. Cả một ngày họ ở lại với Chúa Giêsu và chúng ta không rõ với khoảng thời gian đó họ đã khám phá được những gì. Thánh sử chấm dứt câu chuyện, không quên ghi lại câu chuyện thật ấn tượng ấy đã xảy ra vào khoảng giờ thứ mười, rồi ngài im lặng ở đây, nhường lại để chúng ta tưởng tượng mà lắng nghe hoặc nói với Chúa.

Sống sứ điệp Tin Mừng

Như hai môn đệ ông Gioan Tẩy Giả, chúng ta thực sự đã được Chúa gọi làm môn đệ khi lãnh nhận bí tích Rửa tội. Tuy mang danh người môn đệ của Chúa, nhưng có lẽ chúng ta vẫn chưa thực sự đi theo Chúa, hỏi Chúa rằng “Thầy ở đâu?”, đến xem chỗ Người ở và ở lại với Người. Tất cả những hành vi trên, người môn đệ đích thực cần phải xét lại mỗi ngày để coi mình còn giữ được căn tính môn đệ hay không.

Thay vì đi theo Chúa, chúng ta đi theo những gì thế gian quyến rũ mời gọi. Thay vì hỏi Chúa “Thầy ở đâu?”, chúng ta đã giả thiết Chúa chỉ ở trong nhà thờ, do đó trong cuộc sống thường ngày, chúng ta không muốn Chúa có mặt để Người khỏi cản trở chúng ta sống theo thế gian. Mỗi tuần một lần, chúng ta quả có đến “xem chỗ Người ở”, nhưng thực ra

chúng ta không ở lại với Người, có nghĩa là không sống mối tương quan mật thiết với Người trong cầu nguyện.

Thánh sử Gioan đã kể thêm sau câu chuyện rằng ông Anrê, một trong hai môn đệ ấy, đã về nhà và đem em mình là Simôn Phêrô đến giới thiệu cho Chúa Giêsu. Đây cũng là điều chúng ta phải tự hỏi: Có bao giờ tôi giới thiệu một người nào đó và đem họ đến với Chúa chưa? Chúa Giêsu đang chờ đợi chúng ta đấy!

9. Lắng nghe tiếng Chúa

(Suy niệm của Lm. Anphong Trần Đức Phương)

Từ Chúa Nhật trước, chúng ta đã bước vào Mùa Quanh Năm với Chúa Nhật Lễ Chúa Giêsu Chịu Phép Rửa. Hôm nay, chúng ta mừng Chúa Nhật II quanh năm (Chu kỳ năm B). Chủ điểm của Chúa Nhật này là ‘Tiếng Chúa gọi mỗi người chúng ta làm việc tông đồ cho Chúa.’

Bài đọc I (Samuel 3, 3-10; 19) nói đến việc Chúa gọi Samuel đi làm tiên tri cho Chúa. Khi nhận ra tiếng Chúa, Samuel đã mau mắn đáp lại: “Lạy Chúa xin hãy nói, con nghe đây!” Bài Phúc Âm (Gioan 1, 35-42) nói đến việc Chúa gọi hai anh em ông Anrê và Phêrô theo Chúa. Trong Bài đọc II (Corintô 6, 13-15, 17-20), Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta là những tín hữu của Chúa, là chi thể trong Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa, là đền thờ Chúa Thánh Thần, chúng ta không được sống đời sống vô luân, nhưng phải sống thánh thiện, xứng đáng con cái thật của Chúa.

Qua các thời đại, Thiên Chúa thường gọi một số người để làm các công việc đặc biệt Chúa trao phó. Trong Cựu Ước, Chúa gọi Abraham, Môsê, Davit, các tiên tri v.v... Trong Tân Ước, Chúa Giêsu đã gọi 12 tông đồ. Đó là những ơn gọi đặc biệt, và việc Chúa gọi và chọn ai cũng là một việc nhiệm mầu của Chúa. Chúa gọi và chọn người Chúa muốn. Tuy nhiên, Chúa vẫn tôn trọng tự do của mỗi người; tùy theo mỗi người có quảng đại đáp lại tiếng Chúa gọi hay không (Matthêu 19,16...), và có cố gắng sống xứng đáng và trung thành với Ơn Gọi của mình hay không.

Thánh Luca (Lc 6,12-16) có kể lại việc Chúa Giêsu đã “ra núi cầu nguyện suốt đêm với Thiên Chúa Cha. Đến sáng, Người kêu các môn đệ lại, chọn lấy 12 ông và gọi là Tông Đồ.” Điều này cho thấy việc chọn 12 Tông Đồ là việc rất quan trọng. Trong số 12 tông đồ Chúa chọn, đa số làm nghề chài lưới, có

người làm nghề thu thuế; lại có Giuđa Itcariot là kẻ phản bội; sau này, Matthia được chọn để thay thế (Cv. 1, 15-26). Chúa cũng chọn Phaolô làm Tông Đồ cho Chúa ngay chính lúc ông này (lúc đó còn tên là Saolô) đang trên đường đi bách hại đạo Thánh Chúa (Cv. 9, 1...)

Trải qua lịch sử của Giáo Hội, Chúa cũng chọn một số người để chuyên làm việc tông đồ cho Chúa qua các địa vị khác nhau: Giáo Hoàng, Giám Mục, Linh Mục, Tu sĩ. Mỗi trường hợp đều do sự nhiệm mầu của tình yêu Chúa. Chẳng ai dám tự phụ mình là người xứng đáng. Dù có những Ơn Gọi rất đặc biệt, như trường hợp của Đức Hồng Y Avery Dulles (1918-2008) con của ngoại trưởng Hoa Kỳ John Foster Dulles, đã gia nhập Đạo Công Giáo lúc 22 tuổi, đã từng là Sĩ Quan Hải Quân Hoa Kỳ, năm 1946 giải ngũ, vào Dòng Tên, chịu chức Linh mục năm 1956, và dâng hiến cả cuộc đời để nghiên cứu, viết nhiều sách về thần học, trở nên rất nổi danh tại Hoa Kỳ về đời sống thánh thiện và nhiệt thành truyền giáo (giống như Ơn Gọi của Linh mục Bác Sĩ Cổ Tấn Hưng ở Việt Nam); Cha Bao Yuanjin, hiện sống âm thầm truyền giáo ở Trung Quốc; Cha Charles de Foulcauld (1858-1916), lập dòng Tiểu Đệ và Tiểu Muội, và rất nhiều trường hợp khác.

Nhưng không phải chỉ các Giáo sĩ hay Tu sĩ mới được mời gọi làm việc tông đồ cho Chúa, mà mọi tín hữu đều có ơn gọi riêng của mình để làm tông đồ cho Chúa cách này hay cách khác. Nhìn công việc truyền giáo bao la, Chúa Giêsu đã nói: “Lúa chín thì nhiều mà thợ gặt thì ít...” (Matthêu 9, 37), nhưng trong thực tế, Chúa chỉ chọn có 12 người chính thức làm Tông đồ, sau này thêm ông Phaolô. Vậy, làm sao công việc rao giảng Phúc Âm của Chúa đã có thể lan rộng nhanh chóng suốt cả Đế Quốc Rôma rộng lớn thời đó? Chính là nhờ sự cộng tác quảng đại của các giáo dân thời bấy giờ. Đó là việc Tông Đồ Giáo Dân.

Qua các thời đại cho đến ngày nay, vẫn có những người làm tông đồ giáo dân rất tích cực. Có những vị là những Tông Đồ Giáo Dân rất nổi danh như Antoine Federic Ozanam (Chân Phước) (1813-1835, học giả nổi tiếng của Pháp, lập Hội Bác Ái Thánh Vinh Sơn, chuyên giúp đỡ những người nghèo trên thế giới; Bác sĩ Thomas A. Dooley (Hoa Kỳ, 1927-1961) đã hy sinh cả cuộc đời giúp đồng bào Việt Nam mới di cư từ Miền Bắc vào Miền Nam, và sau đó mở nhà thương giúp bao bệnh nhân tại Lào; Frank Duff (Ái Nhĩ Lan, 1889-1980) lập Hội Đạo Binh Đức Mẹ, chuyên lo công việc thăm viếng giúp đỡ các bệnh nhân, các gia đình đang gặp khó khăn; Chiara Lubich (người Ý, 1920-2008) thành lập hội Focolore để cổ võ tinh thần hòa hợp giữa mọi người thuộc các sắc tộc, ngôn ngữ, tôn giáo khác nhau.

Trong Giáo Hội, luôn có những Hội Đoàn hoạt động tông đồ rất tích cực cho mọi lứa tuổi, như Đạo Binh Đức Mẹ, Liên Minh Thánh Tâm, Các Bà Mẹ Công Giáo, Thiếu Nhi Thánh Thể, Hướng Đạo Sinh Công Giáo, Cursillo, Opus Dei, Tông Đồ Fatima, Hồn Nhỏ, Hội Bảo Trợ Ơn Gọi v.v... Ngoài ra, còn có các Tu Hội Đời quy tụ chính những giáo dân sống giữa đời, liên kết đặc biệt với nhau để làm việc tông đồ.

Tất cả các Hội Đoàn đều có mục đích giúp thánh hóa bản thân và rao giảng Phúc Âm tình thương của Chúa cách này hay cách khác, nơi chính gia đình của mình, nơi sở làm, nhà máy, xưởng thợ, trường học, trong mọi môi trường sống hằng ngày của mỗi người.

Trong Thánh Lễ hôm nay, chúng ta hãy đặc biệt cầu xin Chúa cho mọi người chúng ta luôn ý thức nhiệm vụ truyền giáo mà chúng ta phải chu toàn; xin cho chúng ta luôn biết 'lắng nghe tiếng Chúa gọi', trở nên những tông đồ nhiệt thành trên cánh đồng truyền giáo bao la trong thế giới chúng ta hiện nay.

10. Họ đến và ở lại với Người

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Thế Hiện)

Được công bố trong khung cảnh những ngày bắt đầu chu kỳ Thường Niên, bài Tin Mừng hôm nay (Ga 1,35-42) nêu bật sự bắt đầu một giai đoạn mới với sự xuất hiện của Đức Giêsu và các môn đệ đầu tiên bước theo Người.

Mở đầu bài Tin Mừng, chúng ta gặp một sự xác định thời điểm mới trong trình thuật của sách Tin Mừng thứ tư: “Hôm sau, ông Gioan lại đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông” (c.35). Đó là ngày thứ ba kể từ sự kiện người Do Thái cử người đến chất vấn ông Gioan rằng ông là ai (1,19tt). Ông Gioan lại đang đứng ở chỗ của ngày hôm trước. Đó là cách tác giả ngầm nói với chúng ta về một tình trạng tĩnh, không tiến triển. Và quả thực, trong đoạn văn này không có bất cứ một động từ nào diễn tả sự di chuyển của ông Gioan. Nhưng sứ mạng của ông chưa kết thúc, cho đến khi nào Đức Giêsu bắt đầu sứ mạng của Người. Một khi Đức Giêsu đi ngang qua ông và tiến đi tiếp (trong hành trình sứ vụ của Người), thì ông sẽ không còn xuất hiện ở chỗ đó nữa, vì sứ mạng của ông đã kết thúc. Còn bây giờ, ông vẫn đang đứng đó. Bên cạnh ông là hai người trong nhóm môn đệ của ông. Họ đã nghe ông giảng dạy và đã nhận phép rửa của ông. Tác giả Tin Mừng đã không ghi “hai môn đệ” mà ghi là “hai người trong nhóm môn đệ”, chứng tỏ đã có cả một nhóm đồng người đón nhận lời giảng dạy và phép rửa của ông Gioan. Vậy cùng với ông Gioan, hai người môn đệ này của ông đang đứng đó trong tư thế chờ đợi. Nhưng có một sự khác biệt: ông Gioan đã biết Đấng Mêsia (1,29) còn họ thì chưa.

“Thấy Đức Giêsu đi ngang qua, ông lên tiếng nói: “Đây là Chiên Thiên Chúa” (c.36). Ở đây có một chi tiết nhỏ nhưng rất đáng chú ý: ngày hôm trước, ông Gioan thấy Đức Giêsu tiến về phía mình (1,29), còn hôm nay, vẫn đứng đó,

ông lại “thấy Đức Giêsu đi ngang qua”. Quả thật, đúng như lời ông nói: “Người đến sau tôi, nhưng trở vượt hơn tôi” (c.15), bây giờ ông đã ở phía sau rồi. Đó là thời khắc của một sự thay đổi quan trọng, thời điểm chấm dứt vai trò của vị tiền hô, vì Đấng ông loan báo đã bắt đầu hoạt động của Người rồi. Vào thời khắc quan trọng đó, ông Gioan công bố trước mặt hai môn đệ của ông: “Đây là Chiên Thiên Chúa”. Ông nói cho họ biết Đức Giêsu là Đấng Mêsia, Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian (xem c.29). Ông chỉ cho họ thấy một cách cụ thể nội dung mà sự mong chờ của phép rửa do ông thực hiện đang hướng đến.

“Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giêsu” (c.38). “Đi theo Đức Giêsu” là một thuật ngữ được áp dụng cho các môn đệ của Đức Giêsu (1,43; 8,12; 10,4; 12,26; 13,36; 21,19). Hai người môn đệ của ông Gioan, như thế, đã quyết định sẽ trở thành môn đệ của Đức Giêsu. Họ đã lập tức lấy quyết định dứt khoát. Sự dứt khoát và lập tức này cho thấy họ đã hiểu sứ điệp của ông Gioan. Ông Gioan đương nhiên không hề phản đối quyết định của hai môn đệ, trái lại, có lẽ ông rất vui mừng trước quyết định đó. Vì ông biết Đức Giêsu mới là Chú Rể, như lời ông nói: “Chính anh em làm chứng cho thầy là thầy đã nói: “Tôi đây không phải là Đấng Kitô, mà là kẻ được sai đi trước mặt Người. Ai cưới cô dâu, người ấy là chú rể. Còn người bạn của chú rể đứng đó nghe chàng, thì vui mừng hơn hẳn vì được nghe tiếng nói của chàng. Đó là niềm vui của thầy, niềm vui ấy bây giờ đã trọn vẹn. Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi” (3,28-30).

Vậy hai môn đệ đi theo Đức Giêsu. Trong im lặng. Tức là trong sự chờ đợi. Cuộc tìm kiếm của họ đã được bắt đầu với việc họ rời ông Gioan và đi theo Đức Giêsu, nhưng chưa đạt đến đích nếu không có sáng kiến của Đức Giêsu. Biết rằng họ đang đi theo mình, Đức Giêsu quay lại và hỏi họ. Người ân cần quan tâm đến khát vọng và sự tìm kiếm chân thành

và tốt lành của con người. Người hỏi họ: “Các anh tìm gì thế?” (c.38a). Đức Giêsu muốn biết họ tìm cái gì nơi Người, họ chờ đợi gì nơi Người, họ nghĩ Người có thể làm gì cho họ.

Họ đáp: “Thưa Rabbi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?” (c.38). Hai môn đệ gọi Đức Giêsu bằng một tước hiệu đầy kính trọng, và là cách gọi cho thấy họ ý thức rằng Người có thể ban cho họ những giáo huấn giá trị, rằng Người có thể cho họ biết những điều họ chưa biết. Họ vốn là môn đệ ông Gioan, nhưng đó chỉ là một hoàn cảnh tạm bợ, hoàn cảnh của sự trông chờ Đấng mà chính ông Gioan loan báo là đang đến.

Đương thời, mối tương quan tôn sư – môn đệ không chỉ là tương quan giữa người truyền và người nhận kiến thức, mà còn là và chính yếu là một cách sống. Môn đệ lấy cách sống của tôn sư làm chuẩn mực cho mình. Chính vì thế, trong ước muốn làm môn đệ của Đức Giêsu, hai người đồ đệ này muốn biết Người sống ở đâu. Chắc chắn đó phải là một nơi chốn (và tình cảnh cũng như cách thức sống) khác với của ông Gioan (mà họ đã từng biết). Kèm với lời hỏi “Thầy ở đâu?”, như thế, là một lời thưa với Đức Giêsu về quyết định của họ rời xa vị tôn sư của giai đoạn cũ để đến sống dưới ảnh hưởng của Người. Quyết định này hoàn tất sự đoạn tuyệt mà phép rửa bằng nước do ông Gioan cử hành là biểu tượng. Đồng thời, câu hỏi đó cũng có giá trị của một lời xin Đức Giêsu nhận họ làm môn đệ của Người.

“Người bảo họ: “Đến mà xem”” (c.39a). Đức Giêsu trả lời trực tiếp cho lời xin gián tiếp trong lời hỏi của các ông. Người đưa ra một lời mời gọi rằng chính họ hãy đến để trải nghiệm một cách cụ thể và thực tế cuộc sống chung với Người trong tư cách là đồ đệ của Người. Khi đó, họ sẽ có thể tìm ra câu trả lời cho câu hỏi của họ. Rõ ràng là để trở thành môn đệ

của Đức Giêsu, trước hết, cần phải bước vào trong vùng sự sống của Người, nơi Người đang sống.

“Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười” (c.39b). Họ đã bước vào vùng của sự sống, trải nghiệm về ân nghĩa và sự thật trong đó (1,14). Trải nghiệm trực tiếp đó đã giúp họ đi đến quyết định cuối cùng là ở lại với Đức Giêsu. Trong Ga, đây là hai môn đệ đầu tiên đến nơi Đức Giêsu sống. Như thế là bắt đầu xuất hiện cộng đoàn mới, cộng đoàn Mêsia, cộng đoàn những kẻ sẽ có thể nói: “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật”(c.14). Rõ ràng đây là một thời khắc quan trọng.

“Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười”. Theo cách tính của chúng ta ngày nay là khoảng bốn giờ chiều. Theo cách tính của người Do Thái, đó là thời điểm cuối ngày và chuẩn bị bước sang ngày mới, vốn bắt đầu vào khoảng 6 giờ chiều của chúng ta. Ngày cũ sắp chấm dứt. Ngày mới sắp xuất hiện. Khi ngày mới bắt đầu cũng là lúc đánh dấu sự chấm dứt của dân cũ và sự khởi đầu của dân mới. Dân cũ đã sắp chấm dứt vai trò của mình, và đó là lúc Đức Giêsu bắt đầu gây dựng nhóm của Người.

“Ông Anrê, anh ông Simôn Phêrô, là một trong hai người đã nghe ông Gioan nói và đi theo Đức Giêsu. Trước tiên, ông gặp em mình là ông Simôn và nói: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia” (nghĩa là Đấng Kitô)” (cc.40-41). Trải nghiệm của ông Anrê với Đức Giêsu đã lập tức gây nên nơi ông cái ý thức về tính cách khẩn thiết phải làm cho những người khác biết về Người. Trước tiên, ông tìm gặp và loan báo cho em trai mình. Nói “trước tiên” tức là ông không chỉ giới thiệu với ông Simôn mà thôi, nhưng còn với rất nhiều

người khác nữa. Ông Simôn đã không được nghe ông Gioan giới thiệu về Đức Giêsu, và ông chưa đi theo Người. Ông Anrê báo tin cho ông Simôn bằng một công thức khá đặc biệt: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia” (nghĩa là Đấng Kitô)». Chắc chắn ông Simôn là một trong số những người đang tha thiết với niềm mong chờ Đấng Mêsia mà ông Gioan đã loan báo ở 1,27. Khi nói với Simôn rằng các ông đã gặp Đấng Mêsia, là ông Anrê loan báo cho ông Simôn biết sự chờ đợi đó đã kết thúc, Đấng Mêsia đang hiện diện rồi.

Quan niệm về “Đấng Mêsia” của ông Anrê lúc này cần được giải thích trong quy chiếu về hai sự kiện: lời công bố của ông Gioan (“Đây là Chiên Thiên Chúa” ở c.36) và lời giải thích của tác giả Ga (“nghĩa là Đấng Kitô”). Với ẩn dụ Con Chiên, ông Anrê hiểu Đức Giêsu là Đấng Mêsia trong tư cách Đấng thực hiện cuộc Vượt Qua mới, Đấng sẽ dùng cái chết của mình mà giải thoát dân Người khỏi sự chết. Người sẽ khai mở một giao ước mới, thay thế các thiết chế của giao ước cũ đã bị vượt quá. Quan niệm “Đấng Kitô” quy chiếu về mầu nhiệm Thần Khí ngự xuống trên Đức Giêsu (1,32) và Người chính là Đấng làm phép rửa trong Thần Khí (c.33). Ông Anrê đã được trải nghiệm về tình yêu, ân sủng và sự thật nơi Đức Giêsu, và ông loan báo điều đó cho ông Simôn, em trai mình.

Ông Anrê đã nhấn mạnh trải nghiệm quan trọng đó không phải như một trải nghiệm cá nhân đơn độc, mà là trải nghiệm của cộng đoàn các đồ đệ. Ông nói “Chúng tôi đã gặp”. Trải nghiệm về Đấng Mêsia luôn luôn là một trải nghiệm mang chiều kích cộng đoàn.

“Rồi ông Anrê dẫn em mình đến gặp Đức Giêsu. Đức Giêsu nhìn ông Simôn và nói: “Anh là Simôn, con ông Gioan, anh sẽ được gọi là Kêpha” (tức là Phêrô)” (c.42). Ông Simôn không có sáng kiến tự mình đến với Đức Giêsu. Ông thụ động để cho ông Anrê dẫn đến. Chúng ta cũng

không thấy ông bình luận bất cứ câu nào về lời giới thiệu của ông Anrê. Ông không nói một lời nào trong toàn bộ trình thuật này.

Đức Giêsu nhìn ông Simôn. Đây chắc chắn không phải là một cái nhìn bình thường hay thoáng qua. Trước đây, ông Gioan cũng đã nhìn Đức Giêsu và rồi tuyên bố “Đây là Chiên Thiên Chúa” (c.36). Cái nhìn của Chúa Giêsu đối với ông Simôn lúc này cũng tương tự như vậy. Người nhìn ông, rồi tuyên bố: “Anh là...”. Vì thế, đó không phải là một cái nhìn tuyển chọn, mà là cái nhìn thẩm thấu, cái nhìn để nhận định.

Đức Giêsu xác định ông Simôn là “con ông Gioan”, và tác giả Ga đặt mạo từ trước hạn từ “con”. Điều này gây khó khăn cho cách hiểu rằng thân phụ của ông Simôn có tên là Gioan, vì ngay ở câu 41 tác giả vừa nói rõ Simôn là em trai của Anrê (tức không thể là con trai duy nhất của ông Gioan được). Đàng khác, danh xưng Gioan từ đầu đến đây được dùng để gọi ông Gioan Tẩy Giả (cc.35.40). Vì vậy, nhiều người chấp nhận cách hiểu rằng ông Simôn một đàng thuộc về phong trào của ông Gioan Tẩy Giả, một đàng khác, ông chưa hề được nghe chứng từ của ông Gioan về Đức Giêsu, cũng chưa hề đi theo Đức Giêsu như hai người môn đệ kia.

Rồi Đức Giêsu tuyên bố rằng ông Simôn sẽ được gọi là Kêpha. Tác giả Ga là tác giả sách Tin Mừng duy nhất ghi tên Aram của ông Simôn là Kêpha, một tên gọi khá phổ biến trong tiếng Aram, và có nghĩa là đá, tương tự như tên gọi Petros trong tiếng Hy Lạp. Tác giả Ga không hề nói rằng Đức Giêsu đổi tên cho ông Simôn thành Phêrô. Trong Ga, không bao giờ Đức Giêsu gọi nhân vật này là Phêrô; chỉ có tác giả Ga mới gọi ông là Simôn Phêrô trong một số trường hợp (thí dụ: 1,40; 6,6.68...).

Cuộc gặp gỡ của Đức Giêsu với ông Simôn ở đây là một cuộc gặp gỡ rất đặc biệt. Đức Giêsu không chủ động gặp ông hay bắt chuyện với ông, cũng không kêu mời ông đi theo Người. Về phần mình, ông Simôn hoàn toàn thụ động, và cuối cùng, ông cũng chẳng ngờ lời xin làm môn đệ của Đức Giêsu. Rồi sau khi đã gặp Đức Giêsu, ông Simôn chẳng hề giới thiệu Người với bất cứ ai, khác hẳn ông Anrê là anh trai của ông. Người môn đệ đầu tiên mà Đức Giêsu chủ động kêu gọi, trong Ga, ngay sau đoạn Tin Mừng mà chúng ta suy niệm hôm nay, chính là ông Philípphê (1,43). Phải đến cuối sách, ở chương 21, sau khi ông Simôn đã ba lần tuyên bố về tình yêu của ông đối với Đức Giêsu, chúng ta mới thấy Đức Giêsu ngỏ lời với ông như Người ngỏ với ông Philípphê ngay từ giây phút đầu gặp gỡ.

Rất nhiều khi trong cuộc đời, chúng ta thấy mình được may mắn và hăng hái như ông Anrê. Nhưng cũng rất nhiều khi chúng ta thấy mình giống như ông Phêrô trong bài Tin Mừng hôm nay vậy... Nhưng chính nhân vật có vẻ thụ động, chẳng có gì hấp dẫn và xuất hiện trong một tình cảnh chẳng có gì nổi bật này, lại là petros, nghĩa là tảng đá...

11. Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Văn Nam

***“Họ đã đến xem chỗ Người ở
và ở lại với Người ngày hôm ấy”***

Thiên Chúa luôn kêu gọi và muốn con người cộng tác trong công trình cứu độ. Đó là chủ đề của Phụng vụ Lời Chúa hôm nay.

Thiên Chúa quyền phép vô cùng, làm được mọi sự. Nhưng Ngài không muốn làm một mình, mà luôn kêu gọi con người cộng tác với Ngài.

- Khởi đầu lịch sử cứu độ, Thiên Chúa chọn ông Abraham làm cho ông trở nên cha của mọi dân tộc đông đức. Từ dòng đời này phát sinh Đấng Cứu Thế.
- Để giải phóng dân Do Thái khỏi ách thống trị của đế quốc Ai Cập, Thiên Chúa đã chọn Môisen lãnh đạo dân Do Thái.
- Để có một lãnh tụ dẫn dắt dân Ngài, Thiên Chúa đã chọn kẻ nhỏ nhất, yếu đuối nhất. Đó là cậu bé Đavít.
- Để cho lời hứa ban Đấng Cứu Thế được thực hiện, Thiên Chúa đã chọn Đức Maria, một thiếu nữ vô danh miền Nazaret.
- Để tiếp tục công việc loan báo Tin mừng và cứu độ trần gian, Chúa đã chọn 12 tông đồ, 72 môn đệ.

Thiên Chúa luôn kêu gọi và muốn con người cộng tác với Ngài trong việc cứu độ nhân thế. Phụng vụ Lời Chúa hôm nay chứng minh rất rõ chân lý trên:

Thiên Chúa chọn và gọi Samuel để ông thay thế thầy cả Heli. Ngài gọi ông 3 lần và Samuel đã thưa: “Xin Ngài cứ phán, tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe”.

Thế là Samuel đã trở thành thủ lĩnh dân Do Thái.

Bài Tin mừng ghi lại biến cố Chúa Giêsu gọi và chọn 3 tông đồ đầu tiên là Gioan, Anrê và Phêrô. Các tông đồ đi theo Chúa, đến gặp gỡ Chúa và ở lại với Người. Chính Chúa

Giêsu đã gọi họ đích danh: “Anh là Simon, con ông Gioan, anh sẽ được gọi là Kêpha”.

Ơn gọi làm môn đệ Chúa Giêsu khởi đi từ việc đến gặp gỡ Chúa Giêsu. Đi theo Chúa Giêsu hay gặp gỡ Chúa Giêsu là bước đầu cần thiết để trở thành môn đệ. Gặp gỡ gắn bó với Chúa Giêsu là mục đích tối hậu của người môn đệ (Ga 1,37). Sau đó những công việc mục vụ và rao giảng sẽ là thành quả của việc gặp gỡ này.

Từ việc gặp gỡ “đến mà xem” tới việc ở lại với Người. Trăm lần nghe không bằng một lần thấy; ở lại với Người để thấy, để hiểu, để yêu mến và noi gương sống như Người.

Gặp gỡ Đức Kitô trong cuộc sống của mình, rồi phải giới thiệu Chúa đến với tha nhân qua việc chu toàn bổn phận mà Chúa trao phó. Đó là bổn phận, sứ mạng của người môn đệ Chúa Kitô và người kitô hữu.

Theo đạo Công Giáo không phải đi theo một tổ chức hay gia nhập một đảng phái... nhưng là đi theo một nhân vật độc đáo là Đức Giêsu và qua Chúa Giêsu đến với Chúa Cha.

Qua Tông Huấn Lời Chúa, Đức Giáo Hoàng Benêđictô XVI nhắc nhở chúng ta: “Đời sống Kitô hữu có đặc tính chủ yếu là gặp gỡ Chúa Giêsu, Đấng hằng kêu gọi chúng ta bước theo Ngài” (Verbum Domini số 72).

Làm cách nào chúng ta có thể gặp gỡ Đức Giêsu trong cuộc sống hôm nay?

- Gặp gỡ Chúa trong thánh kinh, trong lời của Người, học hỏi, suy niệm lời Chúa. Thánh Giêrônimô dạy: “Không biết Kinh thánh là không biết Đức Giêsu”.
- Cao điểm của cuộc gặp gỡ Đức Giêsu là thánh lễ. Vì thánh lễ là trung tâm đời sống Giáo hội và đời sống Kitô

hữu. Tông huấn Verbum Domini số 52 dạy: “Chính Chúa Giêsu đã hiện diện trong lời của Người, vì chính Người nói khi ta đọc kinh thánh trong Giáo hội”.

- Gặp gỡ Đức Giêsu qua việc cầu nguyện và suy niệm lời Chúa hằng ngày.
- Gặp gỡ Đức Giêsu một cách cụ thể qua việc bác ái, giúp đỡ những người nghèo khổ... “Cho anh em một chút nước lạnh, là cho chính Chúa”.

Ngày xưa Chúa kêu gọi Samuel, các tông đồ Gioan, Anrê, Phêrô... Ngày nay Chúa cũng kêu gọi mỗi người chúng ta làm môn đệ để đem Tin mừng cho anh em. Chúng ta hãy mau mắn, quảng đại đáp lại lời mời gọi của Chúa như các môn đệ, như Samuel xưa: “Lạy Chúa, xin hãy phán, này tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe”.

12. Thi hành sứ vụ nhân danh Ngài.

(Suy niệm của Yvane Fournier-Guérard)

Sứ vụ được thực hiện do các chứng nhân. Nhờ tiếp xúc với Chúa Giêsu, họ hiểu được vai trò Phúc Âm hóa của họ.

Một vị tiền hô.

Khi Chúa Giêsu bắt đầu cuộc đời công khai của Ngài, chiếc rìu đã đặt bên gốc cây. Một vị ẩn sĩ, Gioan Tẩy Giả, loan báo Nước Trời và lớn tiếng đòi hỏi người ta hoán cải con tim để đón tiếp Đấng Mêsia đang đến. Bằng dấu chỉ Phép rửa trong đó tín đồ được chìm vào dòng nước sông Giođan để lấy lại sự thanh sạch của con tim. Gioan nhắc nhở mọi người rằng một Đấng khác sẽ đến và thanh tẩy trong Thánh Thần.

Những gì Gioan đã làm trong hoang địa: quy tụ môn đệ, rao giảng sự thống hối và mong đợi một vương quốc sắp tới, đều đã chuẩn bị người ta nghe lời Chúa Giêsu. Bởi vì trước đó quần chúng đã thức tỉnh trước sứ điệp thiêng liêng của Gioan nên họ đón tiếp Chúa ân cần hơn và đã hiểu lời Ngài hơn.

Tình thức là giai đoạn đầu tiên của việc gặt gở Thiên Chúa.

Một lời sống động.

Rồi chiêm Thiên Chúa mà Gioan Tẩy Giả nhìn nhận là lớn hơn mình đã đến. Mảnh đất đã sẵn sàng nên hạt giống có thể gieo được. Chúa Giêsu thực sự bị thu hút bởi lời rao giảng của Gioan. Ngài đã nhìn thấy những đám đông được Gioan thuyết phục và những con người tự nhìn nhận mình là kẻ tội lỗi. Ngài đã xin Gioan làm phép rửa cho Ngài. Ngài đã nhận ra mảnh đất tốt lành, nơi đó cỏ dại ích kỷ, hận thù, tội lỗi của dân Ngài đã được nhổ sạch.

Chúa Giêsu đã đi theo Gioan và từ nay ông sẽ theo Ngài và sẽ khuyên các môn đệ của ông cũng làm như vậy nữa.

Giai đoạn thứ hai của sứ vụ là tiếp đón Đấng đang đến cùng với sứ điệp và chân lý của Ngài.

Đây không chỉ là một trò chơi.

Anh chị em còn nhớ trò chơi điện thoại được dùng trong những buổi sinh hoạt hay trong những lớp dạy về truyền thống chứ? Người thứ nhất tham gia trò chơi rủ tai người thứ hai một sứ điệp ngắn và người này nói lại cho người thứ ba, v.v... đến người cuối cùng thì ít khi sứ điệp còn giữ được nguyên vẹn như ban đầu. Vì nghe không rõ nên các sứ giả liên tiếp nhau thay đổi sứ điệp được truyền đi và như vậy đã phản bội chính sứ điệp.

Các môn đệ đầu tiên không phản bội sứ điệp. Sau khi đi theo Chúa Giêsu theo lời giới thiệu của Gioan, sau khi nhìn thấy và đích thân nghe vị tôn sư, họ đã mời anh em và bạn bè của họ đến gặp Ngài.

Chính nhờ lưu lại với Ngài mà việc hoán cải con tim đã được thực hiện. Ngôn sứ Samuel cũng đã sống kinh nghiệm này, và dân Samari đã diễn tả đúng chân lý này khi nói với người phụ nữ Samari: “Không phải vì những gì chị kể cho chúng tôi mà chúng tôi tin, nhưng bởi vì bản thân chúng tôi đã được nghe Ngài”. Nhưng cần phải có ngôn sứ Êlia trong Cựu Ước, cần phải có các môn đệ đầu tiên và người phụ nữ Samari để cho người ta đến với Chúa Giêsu.

Đây là giai đoạn thứ ba của việc Phúc Âm hóa: chúng ta được mời gọi loan báo cho kẻ khác con đường dẫn đến Thiên Chúa.

Lạy Chúa, xin hãy phán, tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe. Chúng ta là những lời sống động của Thiên Chúa bằng cuộc sống hơn là bằng lời nói. Phải đích thân gặp gỡ Ngài, lắng nghe Ngài, lớn lên trước mặt Ngài và tôn vinh Ngài bằng

thân xác chúng ta được xem như đền thờ của Ngài. Chúng nhân không vượt qua giai đoạn cuối này là một chứng nhân giả. Lời của họ trống rỗng và sứ điệp của họ rất có nguy cơ bị méo mó bởi chính những cách nhìn riêng của họ.

Bài Tin Mừng hôm nay nói về sứ vụ như sau: “Hãy đến mà xem”. Kẻ lớn lên trước mặt Chúa, như Samuel, có lẽ không tự mình ý thức được rằng “không lời nào của họ là không có hiệu quả”, nhưng đã xảy ra đúng như vậy.

Được gọi với tư cách là ông bà, cha mẹ, với tư cách là giới trẻ, với tư cách là những người đã chịu phép rửa để truyền đạt đức tin, chúng ta hãy xin Chúa Giêsu giữ chúng ta lại bên cạnh Ngài. Xin cho luật tình yêu của Ngài trở nên thiết thân với chúng ta như tác giả thánh vịnh và cho chúng ta biết nói: “Này con đây” trong mọi hoàn cảnh, trong lúc “miệng chúng ta loan báo tình yêu và chân lý của Ngài cho toàn thể đại hội”. Khi đón tiếp Ngài đến trong Thánh lễ này, chúng ta hãy thưa: “Lạy Chúa, này con đây, con xin đến để thực thi ý Chúa”.

13. Gặp gỡ Đức Kitô.

(Trích trong: “Niềm Vui Chia Sẻ”)

Gặp gỡ Đức Kitô, biến đổi cuộc đời mình,

Gặp gỡ Đức Kitô, đón nhận ơn tái sinh.

Gặp gỡ Đức Kitô, chân thành mình gặp mình,

Gặp gỡ Đức Kitô, nảy sinh tình đệ huynh”.

Câu điệp khúc của một bài ca sinh hoạt của các bạn trẻ giúp chúng ta ý thức về cuộc gặp gỡ Đức Kitô của hai môn đệ đầu tiên: Arê và Gioan trong Tin Mừng hôm nay. Chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã chọn đoạn Tin Mừng này để làm đề tài cho cuộc gặp gỡ giới trẻ thế giới lần thứ 12 diễn ra vào trung tuần tháng 8 năm 1997 tại Paris, nước Pháp. Theo Đức Thánh Cha, cuộc gặp gỡ rất quan trọng vì là “khởi điểm của mọi hành trình Đức Tin”.

Nhưng thế nào là gặp gỡ Đức Kitô?

Có lẽ chúng ta đều lúng túng khi được người khác đặt câu hỏi cơ bản này. Chúng ta không biết phải trả lời làm sao, mô tả như thế nào. Chúng ta chưa có kinh nghiệm hoặc một kinh nghiệm rất hời hợt. Cuộc gặp gỡ Đức Kitô của hai môn đệ đầu tiên trong Tin Mừng hôm nay cho chúng ta thấy một diễn tiến gồm một số bước: Trước hết là **được Gioan Tẩy Giả giới thiệu**: “Đây là Con Chiên Thiên Chúa. Đây Đấng xóa tội trần gian”. Hai môn đệ vừa nghe giới thiệu liền đi theo Chúa Giêsu. Nếu hai môn đệ không tức khắc đi theo Chúa Giêsu khi nghe Gioan giới thiệu, hai ông đã bỏ lỡ cơ hội gặp gỡ Đức Kitô và đã không trở thành những môn đệ đầu tiên của Ngài.

Bước thứ hai là **đối thoại với Chúa Giêsu**. Chính Chúa Giêsu là người ngỏ lời trước: “ Các anh tìm gì thế?” Đức Thánh Cha nói: “Khi ta hỏi Chúa điều gì, thì Ngài luôn hỏi lại ta, người hỏi trở thành kẻ bị hỏi; người tìm kiếm Chúa trở thành kẻ được Ngài kiếm tìm: “Các anh tìm gì thế?”. Câu hỏi có vẻ tầm thường như những câu hỏi lúc mới gặp nhau,

nhưng đây là một câu hỏi đặt vấn đề cho những ai theo Chúa: Chúng ta tìm ai? Theo Chúa để làm gì? Chúng ta chờ đợi nơi Chúa điều gì?

Chúa không chờ đợi một câu trả lời của trí tuệ, nhưng chờ đợi một câu trả lời của trái tim, của tâm hồn. Các môn đệ đáp trả bằng một câu vấn gọn: “Thưa Thầy, Thầy ở đâu?” Câu trả lời vấn gọn nhưng biểu lộ lòng triu mến gắn bó muốn dần bước theo Thầy, muốn chia sẻ nếp sống của Thầy. Chúa cũng không nói địa chỉ, tên đường, số nhà, vì Ngài “Không có nơi gối đầu”. Ngài chỉ bảo: “Hãy đến mà xem”. “Hãy đến” là lời mời gọi của trái tim rộng mở. Hãy đến mà xem tình yêu của Thiên Chúa biểu lộ nơi con người của Đức Giêsu. Đến với Chúa chắc chắn dẫn đến một kinh nghiệm: **kinh nghiệm về một tình yêu sâu thẳm nhất**. Các môn đệ đã đến, đã nhìn thấy nơi Chúa ở. Đây không phải là ngôi nhà vật chất, đây là chính Thiên Chúa. Đến với Chúa Giêsu là đến với Thiên Chúa. Ngài ở với Thiên Chúa, ở trong Thiên Chúa. Đến với Chúa Giêsu là gặp gỡ chính Thiên Chúa: “Ai thấy Thầy là thấy Đấng đã sai Thầy”. Các môn đệ đã kinh nghiệm được điều ấy, nên đã ở lại với Chúa. Ở lại với Chúa là gắn bó với Chúa, kết hợp với Chúa, ở lại trong tình yêu của Chúa. Tình yêu làm cho môn đệ gần gũi với Thầy và sự gần gũi làm tăng thêm tình yêu.

Cuối cùng, khi đã kinh nghiệm tình yêu của Chúa, Anrê tự nhiên cảm thấy được **thúc bách phải chia sẻ niềm tin** cho em mình là Simon Phêrô: “Chúng tôi đã gặp Đức Kitô”. Rồi ông dẫn em mình đến gặp Chúa Giêsu. Anrê chắc chắn biểu lộ một sự thích thú rõ rệt. Ông đã sung sướng được gặp Chúa, ông đã khám phá ra Chúa là Đấng Mêsia, Đấng được Thánh Thần xúc dầu tấn phong sai đi loan báo Tin Mừng Cứu Độ. Dĩ nhiên, ông còn phải ở lại với Chúa Giêsu lâu hơn nữa, còn phải tìm hiểu, phải khám phá nhiều hơn. Nhưng giờ đây, ông cùng chia sẻ với em mình, cùng tìm hiểu, cùng

khám phá với em và các bạn khác của ông. Niềm tin của ông càng được củng cố, càng lớn lên trong mức độ ông biết chia sẻ cho người khác.

Sau cuộc gặp gỡ đầu tiên đó, các ông trở lại với cuộc sống đời thường. Thế nhưng, từ nay không còn là cuộc sống như trước, vì cuộc gặp gỡ Đức Kitô đã làm thay đổi tận căn. Giờ đây các ông sống với niềm tin Đức Giêsu là Đấng Mêsia – Đấng Thiên Sai Cứu Thế- Chính niềm tin đó điều khiển cuộc sống và làm cho cuộc sống người môn đệ mang một ý nghĩa mới.

Anh chị em thân mến,
Là Kitô hữu, đi lễ, đọc kinh thường xuyên, nhưng thử hỏi, chúng ta có thật đã gặp gỡ Chúa chưa? Đã có lần nào chúng ta choáng váng vì lần đầu tiên gặp gỡ đích thực với Chúa chưa? Chúa đã có mặt trong cuộc sống của chúng ta chưa? Sao cuộc đời ta vẫn không có gì thay đổi, vẫn thấy buồn chán, thất vọng, tội lỗi?...

“Gặp gỡ Đức Kitô, biến đổi cuộc đời mình”. Tại sao cuộc đời tôi chưa được biến đổi? Tôi vẫn sống với con người cũ, tội lỗi, ích kỷ, lười biếng? Tôi như chưa được “tái sinh”, chưa “gặp lại mình”, chưa “nối lại những mối dây huynh đệ” với những người khác? Ấy là dấu Đức Kitô chưa có mặt trong đời tôi. Đã gặp được Chúa là phải có một sự đổi đời. Bởi, sống đạo không phải là sống theo một điều gì, đi theo một ai khác hơn là sống theo Đức Giêsu Kitô.

Nhưng ngày nay, gặp gỡ Đức Kitô ở đâu?

Đức Thánh Cha nói: “Đức Giêsu ở bên cạnh chúng ta, nơi những người anh em chúng ta cùng chia sẻ cuộc sống hằng ngày. Gương mặt của Ngài là gương mặt của người nghèo nhất trong những người nghèo; của những người bị gạt ra bên lề cuộc sống, thường là nạn nhân của những cơ chế bất

công. Nhà của Đức Giêsu là bất cứ nơi nào con người phải chịu đau khổ vì các quyền sống của họ bị chối từ, những hy vọng của họ bị phản bội, những lo âu của họ không được biết đến. Nhà của Đức Kitô là chính nơi đó, ở giữa mọi người, nơi mà Ngài yêu cầu chúng ta, nhân danh Ngài, lau khô mọi giọt lệ và nhắc cho những ai cảm thấy một mình cô đơn nhớ rằng chẳng có ai cô đơn hết, nếu họ đặt niềm tin thác vào Ngài”.

Nếu đã gặp được Đức Kitô trong cuộc đời, cuộc đời chúng ta đã được đổi mới như được tái sinh, sẽ từ bỏ con người ích kỷ của mình và bị thúc đẩy chia sẻ niềm tin và cuộc sống với mọi người anh em, nhất là những con người nghèo khổ. Mẹ Têrêxa Calcutta đã gặp Đức Kitô nơi những người nghèo khổ bị bỏ rơi và mẹ đã đem cả cuộc đời để phục vụ hết lòng. Nếu thực sự đã gặp được Đức Kitô, chúng ta đã trở thành một Kitô hữu năng nổ và tích cực trong cuộc sống, sẵn sàng hiến thân phục vụ Tin Mừng tình thương cứu độ của Thiên Chúa cho mọi người.

Như Đức Thánh Cha đã nói: “Cuộc gặp gỡ Đức Kitô rất quan trọng, vì là khởi điểm của mọi hành trình đức tin”. Đức tin quả là một cuộc hành trình khởi đi từ cuộc gặp gỡ Đức Kitô, đến nhận biết Ngài, yêu mến và gắn bó mật thiết với Ngài. Gắn bó mật thiết đến nỗi sẵn sàng tận hiến cả tâm hồn và thể xác, con người và cuộc sống cho vinh Danh Chúa hơn.

14. Thầy ở đâu - Hãy đến mà xem

Suy Niệm

Đoạn Tin Mừng này đã được Đức Thánh Cha dùng làm bài suy niệm cho ngày Giới Trẻ Thế Giới lần thứ XII.

Để gặp được Đức Giêsu, cần có người giới thiệu. Gioan đã giới thiệu Đức Giêsu cho hai môn đệ của mình. Ông Anrê cũng đã giới thiệu Đức Giêsu cho em là Simon, và dẫn ông này đến gặp Ngài. Chẳng ai thực sự gặp được Đức Giêsu mà lại không mong giới thiệu Ngài cho người khác.

Đức Giêsu là kho tàng cứ mãi lớn lên khi được san sẻ. Hạnh phúc của Gioan Tẩy giả và Anrê là thấy Đức Giêsu và người mình giới thiệu gặp nhau. Họ chấp nhận tự xóa mình. Gioan chấp nhận chia tay với hai môn đệ yêu dấu. Anrê sau này chẳng được nổi tiếng bằng Simon.

Theo lời giới thiệu của Gioan, hai ông đi theo Đức Giêsu. Chẳng rõ họ đã đi theo bao lâu và bao xa. Họ rụt rè không biết bắt đầu câu chuyện thế nào. Đức Giêsu thấy sự lúng túng dễ thương của họ. Chính Ngài đi bước trước, mở đầu cuộc đối thoại.

Các anh tìm gì thế?

Câu hỏi này bắt họ phải trở lại với lòng mình, phải ý thức về nỗi khát khao đang chi phối mình. Tôi đang tìm gì? Tiền bạc, tiếng tăm, thỏa mãn? Hay tôi đang tìm một Ai đó cho đời tôi một hướng đi? Đức Giêsu gợi chuyện để họ bày tỏ khát vọng của mình.

Thưa Thầy, Thầy ở đâu?

Câu hỏi này tương đương với một câu trả lời. Chúng con muốn biết nhà của Thầy, muốn đến thăm Thầy.

Đến nhà một người là đi vào thế giới của người đó. Hai ông không chỉ muốn biết Đức Giêsu qua lời Gioan. Họ muốn đích thân gặp gỡ Ngài. Chuyện này không ai làm thay được.

Hãy đến mà xem.

Đức Giêsu không giấu hai ông về thế giới của Ngài. Lời mời này vẫn vang vọng đến tai chúng ta. Đừng sợ đi theo Đức Giêsu để đến nhà Ngài. Đừng sợ trao đổi với Ngài như một người bạn. Nơi nào có những người nghèo khổ, bị bỏ rơi, những người cô đơn, bị khinh miệt hay phản bội, những người khác văn hóa và tôn giáo, nơi đó là nhà của Đức Giêsu.

Họ đã đến xem và đã ở lại.

Hai ông đã nhận lời mời ngay lập tức. Không có khoảng cách giữa ước muốn và thực hành. Chúng ta chẳng rõ chi tiết của cuộc hạnh ngộ này, nhưng chắc chắn đó là một kỷ niệm không quên.

Kinh nghiệm của hai ông cũng là của mọi Kitô hữu. Chúng ta phải được giới thiệu Đức Giêsu, phải đích thân gặp Ngài, và phải trở nên người giới thiệu Ngài cho thế giới.

Gợi Ý Chia Sẻ

- "Các anh tìm gì thế?" Theo ý bạn, người trẻ hôm nay đang làm gì? Đang tìm ai? Nơi bản thân bạn, đâu là mối bận tâm lớn nhất của bạn hiện nay?
- Bạn có tin Đức Giêsu có thể đem lại câu trả lời cho những vấn đề sâu xa nhất của bạn không? Bạn có tin Đức Giêsu có thể đem lại bình an cho thế giới hôm nay không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu,

nhieu bạn trẻ đã không ngần ngại chọn những cầu thủ bóng đá, những tài tử điện ảnh làm thần tượng cho đời mình.

Hôm nay, Chúa cũng muốn biết chúng con chọn ai, và chúng con thật sự dẫn đơ trước khi chọn Chúa.

Bởi chúng con biết rằng chọn Chúa là lội ngược dòng, theo Chúa là bước vào con đường hẹp: con đường nghèo khó và khiêm nhu, con đường từ bỏ và phục vụ.

Hôm nay, chúng con chọn Chúa. Không phải vì Chúa giàu có, tài năng hay nổi tiếng, nhưng vì Chúa là Thiên Chúa làm người. Chẳng ai đáng chúng con yêu mến bằng Chúa. Chẳng ai hoàn hảo như Chúa.

Ước gì chúng con can đảm chọn Chúa nhiều lần trong ngày, qua những chọn lựa nhỏ bé, để Chúa chiếm lấy toàn bộ cuộc sống chúng con, và để chúng con thông hiệp vào toàn bộ cuộc sống của Chúa. Amen.

15. Hành trình ơn gọi – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

Các bài sách thánh hôm nay đều nói về ơn gọi. Ơn gọi của Samuel thật lạ lùng. Còn ơn gọi của Anrê và Gioan diễn ra nhẹ nhàng hơn. Tuy nhiên, dù mạnh mẽ lạ lùng hay nhẹ nhàng bình thường, hành trình ơn gọi nào cũng trải qua bốn giai đoạn.

1- Giai đoạn thứ nhất: Chúa kêu gọi.

Việc Chúa kêu gọi không xảy ra tức khắc trong một lần, nhưng diễn tiến tuần tự, chậm rãi với mức độ tăng dần, tùy sự đón nhận của người nghe.

Thoạt tiên là một lời kêu gọi nhẹ nhàng qua một thiên hướng, một ước nguyện của người thân, một gương mẫu, một thần tượng. Ở Samuel, đó là ước nguyện của bà mẹ muốn tạ ơn Chúa. Ở Anrê và Gioan, đó là thiên hướng đi tìm lý tưởng.

Sau đó, Chúa có thể dùng các trung gian dẫn ta đến với Chúa. Trong trường hợp Samuel, người trung gian là thầy cả Hêli. Còn trong trường hợp Anrê và Gioan, thánh Gioan Baotixita đã làm trung gian đưa hai môn đệ đến với Đức Giêsu.

2- Giai đoạn hai: Ta đáp trả.

Nếu ta trung thành đáp trả mỗi khi nghe tiếng Chúa kêu gọi, Chúa sẽ tiếp tục gọi ta đi vào những đoạn đường mới, mỗi lúc một khó khăn hơn. Tiếng Chúa mời gọi mỗi lúc một mãnh liệt hơn, đòi hỏi ta phải trả lời mỗi lúc một dứt khoát hơn. Cho đến một thời điểm quyết định, Chúa sẽ đưa ra lời mời gọi cuối cùng đòi ta trọn vẹn dâng thân lên đường theo Chúa. Với Samuel, việc Chúa ba lần cất tiếng gọi chứng tỏ Chúa tha thiết muốn tuyển chọn ông. Với Anrê và Gioan, việc Đức Giêsu mời hai ông đến chỗ Ngài ở đã khiến hai ông phải dứt khoát với quá khứ để bắt đầu một giai đoạn mới.

3- Giai đoạn ba: Sống thân mật với Chúa.

Tuyệt đỉnh của ơn gọi không phải là làm việc cho Chúa, nhưng là sống thân mật với Chúa. Chúa không kêu gọi ta theo một chủ thuyết nhưng kêu gọi ta theo Chúa. Ta đến với Chúa không phải để học những bài học lý thuyết nhưng để tham dự vào sự sống của Chúa. Sự sống của Chúa là sự sống thần linh nâng ta lên hưởng nếm sự ngọt ngào của tình Cha - Con thắm thiết. Sự sống của Chúa là tình yêu đưa ta vào hạnh phúc của người biết mình được yêu thương.

Trong tình yêu Thiên Chúa, tâm hồn ta được gột rửa sạch mọi tội lỗi.

Trong tình yêu Thiên Chúa, trái tim ta trở nên dịu dàng, hiền hoà rộng mở để tha thứ và đón nhận mọi người.

Hạnh phúc sống trong tình yêu Thiên Chúa lớn lao đến độ biến đổi toàn bộ cuộc đời ta. Ai đã một lần nếm cảm sẽ không còn mơ ước điều gì khác nữa.

Sau khi được tiếp xúc thân mật với Chúa, trọn cuộc đời Samuel hoàn toàn dâng hiến cho Chúa. Sau một buổi chiều thân mật sống với Đức Giêsu, hai tông đồ Anrê và Gioan gắn bó với Người, cho đến chết vì Người.

4- Giai đoạn bốn: Làm chứng cho tình yêu Chúa.

Cảm nhận được tình yêu Thiên Chúa rồi, ta sẽ không thể làm điều gì khác hơn là ra đi làm chứng về tình yêu đó. Giống như dòng suối sung mãn tràn xuống thành thác, tâm hồn tràn đầy tình yêu sẽ cất lên thành lời ca tụng, giới thiệu tình yêu Thiên Chúa cho mọi người.

Sau khi gặp Đức Giêsu, Anrê vội vã đi tìm em là Phêrô để dẫn đến giới thiệu với Người. Từ đó, Anrê theo Đức Giêsu cho đến cuối đời. Ông đã đem chính mạng sống làm chứng

cho tình yêu của Thiên Chúa. Ông đã đổ máu ra để chứng thực tình yêu ấy. Ông dám khước từ cuộc sống trần gian vì ông đã biết đến hạnh phúc đích thực trong tình yêu Thiên Chúa. Tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa mời gọi đến sống thân mật với Người trong tình Cha-Con thẩm thiết.

Lời Chúa vang lên khi ta chịu phép Rửa tội.

Lời Chúa tiếp tục mời gọi ta khi ta lãnh nhận các bí tích, khi ta nghe sách thánh, khi ta học giáo lý, khi ta tĩnh tâm, nghe giảng.

Lời Chúa lúc thì nhẹ nhàng thoang thoảng, khi thì mãnh liệt thiết tha. Nhiều lúc ta tưởng đến nhà thờ vào ngày Chủ nhật là đã đáp lại tiếng Chúa mời gọi, nhưng không phải. Chúa không mời gọi ta chỉ đi lễ như trả nợ. Chúa muốn ta thực sự gặp gỡ Người, tiếp xúc thân mật với Người, sống thân thiết với Người trong tình con thảo.

Hành trình đức tin của người Kitô hữu là một hành trình đi về với Chúa. Sau bao nhiêu năm giữ đạo, tôi đã đi đến đâu? Tôi đã thực sự gặp được Chúa chưa? Tôi đã tiến đến gần Chúa chưa? Hay là tôi mới ở khởi điểm? Hãy đến, Chúa đang mời gọi ta. Chúa đang chờ đợi ta. Chúa đang mở rộng vòng tay, mở rộng trái tim để đón ta đến sống trong tình yêu của Người. Tình yêu ấy là hạnh phúc muôn đời của ta.

GỢI Ý CHIA SẺ

1. Có khi nào bạn nghe thấy tiếng Chúa mời gọi không?
2. Bạn đã quảng đại đáp lại tiếng Chúa mời gọi chưa?
3. Có bao giờ bạn cảm nghiệm được tình yêu của Chúa chưa?

16. Lựa chọn theo Chúa

“Một trong hai người... đã đi theo Chúa Giêsu”.

Một thương gia người Mỹ, lúc chết đã làm chúc thư để lại gia tài đồ sộ cho các con. Người con gái của ông tên Grace lúc đó 23 tuổi, đang tu ở tu viện Đaminh Nữ Ước. Ông để cho cô này một triệu đô la, với điều kiện là cô phải rời tu viện và tuyên bố bỏ đạo Công giáo. Cuối cùng nữ tu Grace dứt khoát không rời tu viện, cũng không bỏ đạo. Vì thế cô đã mất cả phần tài sản to lớn đó.

Bước đường theo Chúa đòi lúc cũng đòi một sự lựa chọn như vậy. Tin Mừng hôm nay cho ta thấy những người đầu tiên xin làm môn đệ Chúa. Trong giai đoạn đầu cuộc sống công khai của Chúa, chỉ có Gioan Tẩy Giả được ban ơn đặc biệt nhận ra Chúa, ông giới thiệu Chúa: “Đây là Con Chiên Thiên Chúa”. Người Do Thái nghe danh hiệu này theo ý nghĩa thường gặp trong Kinh Thánh, là tội tử Thiên Chúa, một người tội tử âm thầm phục vụ lò sát sinh. Những người nghe thánh Gioan lúc đó là những người thiện chí, muốn cải thiện, họ quanh quẩn bên vị tiền hô để học hỏi sống chính trực. Họ biết Chúa Giêsu là người tốt, nhưng không phải một ông vua, không hứa hẹn giàu sang vinh hiển, tuy nhiên cũng có người quyết định đi theo Chúa.

Chúa Giêsu tiếp đón họ rất bình thường, chẳng có gì là niềm nở. Chúa hỏi họ như hỏi người lạ: “Các anh kiếm gì?” Chúa không phải một người quảng cáo hay tuyên truyền. Chúa bảo các ông: “Hãy đến mà xem”. Việc tìm hiểu rất cần thiết, chứng tỏ một tâm hồn khát khao chân lý, một tâm hồn có khả năng tiến bộ. Trong buổi đàm đạo đầu tiên này, có lẽ những người theo Chúa không được hứa hẹn gì, ngoài việc nhận ra Chúa là Đấng Mêsia, Đấng đã được hứa ban trong Kinh Thánh. Nhưng Kinh Thánh cũng đã nói trước Đấng Mêsia sẽ chịu bạc đãi, khổ đau. Họ chưa hiểu cặn kẽ số phận Đấng Cứu Thế, nhưng cũng lờ mờ thấy theo Chúa là phải chấp

nhận khó khăn, hy sinh và có khi nguy hiểm nữa, nhưng họ đã quyết định theo Chúa.

Các ông đi theo Chúa trong niềm vui phấn khởi. Các ông vui không vì đã tìm ra một món lợi, nhưng vì từ lâu các ông vốn khát khao ơn cứu độ, các ông tha thiết chia sẻ tâm tình mong chờ Đấng Cứu Thế của Kinh Thánh, và bây giờ thấy lòng mong đợi đó được đáp ứng. Các ông có được niềm vui lớn lao, và khi vui người ta thấy cần chia sẻ, niềm vui sẽ tràn đầy và truyền lan. Các ông đi nói lại với bạn bè, với bà con thân thuộc: Chúng tôi đã thấy Đấng Cứu Thế, cũng gọi là Đức Kitô. Các ông muốn người thân cũng vui với mình, và muốn mọi người cùng đi theo Chúa như mình.

Đầu tiên Gioan Tiền Hô đã gửi Anrê và Gioan đến với Chúa. Rồi Anrê và Gioan đi gọi Simon và Philipphê mời gọi Nathanael. Khởi đầu là do Chúa. Ơn gọi của Chúa như một niềm vui lan tràn từ người nọ tới người kia như nước chảy qua những ống dẫn và ta có cảm tưởng như nếu không có người hướng dẫn thì những người kế cận sẽ không nhận được ơn gọi của Chúa.

Xin Chúa giúp mỗi người chúng con biết lắng nghe lời Chúa gọi và luôn cố gắng truyền thông cho anh chị em, để mọi người sớm thành môn đệ Chúa.

17. Giới thiệu

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, tôi muốn chia sẻ với anh em một bổn phận quan trọng, đó là: **Bổn phận giới thiệu Đức Kitô cho những người chung quanh.**

Thực vậy, Gioan Tiền Hô lúc bấy giờ xuất hiện bên bờ sông Giordan, ông rao giảng về tâm tình ăn năn và trao ban phép rửa sám hối. Mọi người đều kính trọng ông và coi ông như là một vị tiên tri. Thế nhưng ông đã thẳng thắn xác quyết với họ:

- Tôi chỉ là tiếng kêu trong sa mạc, hãy dọn đường Chúa đến.

Cũng chính ông đã long trọng giới thiệu Chúa Giêsu cho các môn đệ của mình:

- Đây là Chiên Thiên Chúa.

Rồi ông đã khiêm nhường thú nhận:

- Tôi không xứng đáng cúi xuống cởi dây giày cho Ngài. Ngài cần phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ đi.

Nghe lời giới thiệu ấy, André và Gioan đã bước theo Chúa. Chúa Giêsu quay lại thấy hai ông liền phán:

- Các người tìm chi.

Các ông thưa:

- Lạy Thầy, Thầy ở đâu?

Chúa Giêsu bảo:

- Hãy đến mà xem.

Hai ông đã đến cùng Chúa và ở lại với Ngài ngày hôm đó. Sau cuộc gặp gỡ này, André đã đi tìm em mình là Simon và nói với ông:

- Chúng tôi đã gặp Đấng Cứu Thế, tức là Đức Kitô.

Và chính André đã dẫn Simon đến cùng Chúa. Thoạt nhìn thấy Simon, Chúa Giêsu liền phán:

- Con là Simon, kể từ nay con sẽ được gọi là Kêpha, nghĩa là Đá.

Phúc âm còn kể tiếp, sau khi được Chúa gọi, Philipphê, đã đến gặp Nathanael và nói:

- Chúng tôi đã gặp Chúa Giêsu, con ông Giuse quê tại Nagiarét, là đấng Maisen mà các tiên tri đã nói tới trong lề luật.

Nhưng Nathanael đáp lại:

- Ở Nagiarét nào có cái chi hay?

Philipphê liền nói:

- Hãy đến mà xem.

Cuối cùng Nathanael đã đi tìm gặp Chúa, đã tin nhận Chúa với lời tuyên xưng:

- Lạy Thầy, Thầy là Con Thiên Chúa, là vua Israel.

Và ông đã trở nên một trong số 12 tông đồ của Ngài.

Từ những chi tiết tôi vừa kể, chúng ta thấy: Gioan Tiền hô đã giới thiệu Chúa Giêsu cho các môn đệ của ông, trong đó có Gioan và André. Rồi sau đó, André cũng đã giới thiệu Chúa Giêsu cho em mình là Phêrô. Còn Philipphê, một khi đã đi theo Chúa, ông cũng đã giới thiệu Chúa cho Nathanael. Còn chúng ta thì sao?

Nhiều người trong chúng ta lầm tưởng rằng, bổn phận giới thiệu Đức Kitô, làm chứng về Ngài cũng như rao giảng Phúc âm là một bổn phận dành riêng cho các linh mục và tu sĩ, còn người giáo dân, thì không cần phải vướng mắc chi vào chuyện đó.

Nghĩ như vậy là lầm. Đúng thế, với Bí tích Rửa tội, chúng ta trở nên người Kitô hữu. Và như chúng ta thường định nghĩa. Người Kitô hữu là người có Đức Kitô trong tâm hồn và mang Đức Kitô trong cuộc sống của mình, bằng cách tuân giữ những điều Ngài truyền dạy và sống gắn bó mật thiết với Ngài qua những tâm tình cầu nguyện.

Thế nhưng có Chúa mà thôi chưa đủ, chúng ta còn có bổn phận phải giới thiệu Chúa, phải đem Chúa đến cho những người chung quanh. Chính vì thế mà Chúa Giêsu đã phán:

- Các con là muối, là men, là ánh sáng. Các con hãy đi giảng dạy cho muôn dân...

Bởi đó, bằng một cuộc sống đạo đức, chúng ta thực sự có Chúa trong tâm hồn, đồng thời bằng những hành động bác ái yêu thương, chúng ta đem Chúa đến và giới thiệu Chúa cho những người chung quanh chúng ta.

18. Giới thiệu

Một thủ tục đầu tiên, hay đúng hơn, một nghi thức đầu tiên mà trong bất cứ buổi hội họp hay một bữa tiệc lớn nhỏ nào người ta vẫn thường làm, đó là giới thiệu những người hiện diện, nhất là giới thiệu những chức sắc, những nhân vật quan trọng. Trong cuộc sống xã giao hàng ngày cũng vậy, mỗi khi gặp những người mới lạ, người ta cũng thường giới thiệu nhau. Như vậy, giới thiệu nhau là một điều rất bình thường, và tất cả chúng ta đều biết mục đích của sự giới thiệu là để biết nhau.

Trong bài Tin Mừng chúng ta thấy Gioan Tẩy Giả giới thiệu Chúa Giêsu cho các môn đệ của ông, ông nói: “Đây là Chiên Thiên Chúa”. Lời giới thiệu này chứng tỏ Gioan biết Chúa Giêsu là ai và cũng chứng tỏ ông ý thức sứ mệnh tiền hô của mình, ông đã chỉ lối cho hai môn đệ đến gặp Chúa Giêsu. Đây là lời giới thiệu trung thực, đầy can đảm và có mãnh lực thôi thúc hai môn đệ đi theo Chúa.

Hai môn đệ ấy, một người là Anrê, còn người kia, tuy Tin Mừng không nói đích danh, nhưng chúng ta biết đó là Gioan, tác giả bài Tin Mừng này, bởi vì trong sách Tin Mừng của ông, ông thường giấu tên mình. Họ đến nói chuyện với Chúa, chúng ta không biết Chúa nói gì với hai ông và hai ông nói gì với Chúa, chỉ biết rằng sau khi tiếp xúc với Chúa ra về, hai ông đã biểu lộ lòng tin: tin nhận Chúa là Đấng Mêsia, Đấng Thiên Sai, Đấng Cứu Thế, và lòng đầy phấn khởi, quyết dấn thân theo Chúa không điều kiện.

Ngày hôm sau, ông Anrê lại đưa em mình là Simon đến gặp Chúa. Vừa gặp Simon, Chúa đổi ngay tên cho ông là Phêrô. Trong truyền thống của Do thái, việc đổi tên như thế bao hàm một ý nghĩa quan trọng và là một cách minh chứng: người đổi tên là người có uy quyền, và người được đổi tên sẽ được trao cho một nhiệm vụ quan trọng nào đó. Ở đây,

Chúa Giêsu đổi tên cho Simon, mình chứng uy quyền của Chúa, và Ngài sẽ trao cho ông một sứ mệnh mới, một nhiệm vụ đặc biệt. Simon được đổi tên là Phêrô, nghĩa là Đá Tảng, tức là ông sẽ làm nền móng của Giáo Hội, ông sẽ là người lãnh đạo tối cao của Giáo Hội sau này.

Như vậy, Gioan Tẩy Giả biết Chúa Giêsu, nên ông đã giới thiệu cho các môn đệ và hai môn đệ đã tin theo Chúa. Liên sau đó, Anrê đã giới thiệu cho em mình, và Phêrô cũng tin theo Chúa. Rồi cả ba môn đệ cũng như tất cả các môn đệ khác đã biết Chúa, sống với Chúa và vâng lệnh truyền của Chúa đi giới thiệu Chúa cho muôn dân: “Anh em hãy đi khắp nơi rao giảng cho mọi người”. Các ông đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ này.

Đối với chúng ta hôm nay, một khi đã chịu phép rửa tội và gia nhập vào Giáo Hội, chúng ta đều có nhiệm vụ giới thiệu Chúa cho anh em. Chúng ta có thực hiện không và thực hiện như thế nào? Mục đích của giới thiệu là để biết nhau, muốn giới thiệu về một người thì phải biết về người đó, tùy theo mối liên hệ giữa hai người mà mức độ biết về nhau nhiều hay ít, nếu không biết rõ về người nào thì có thể giới thiệu sai về người ấy, chẳng ai muốn người khác giới thiệu sai về mình, giới thiệu sai là xúc phạm đến người đó và cũng mắc lỗi với người mình giới thiệu. Vì thế, muốn giới thiệu ai thì phải biết rõ về người ấy, cũng vậy, để giới thiệu Chúa chúng ta phải biết Chúa. Chúng ta có biết Chúa không?

Có lẽ nhiều người tín hữu có mặc cảm vì thấy mình non yếu về đức tin, về giáo lý, về Kinh Thánh, hình như chúng ta chỉ đủ đức tin để giữ đạo cho mình mà không truyền thụ được cho ai, vì vốn liếng kiến thức về giáo lý, về Kinh Thánh quá ít. Chúng ta thử nhìn lại bản thân mình mà coi: hồi nhỏ, chúng ta học giáo lý chỉ là những câu hỏi thưa, học thuộc để được xưng tội rước lễ lần đầu, Thêm sức hoặc lãnh bí tích hôn

phối, từ đó trở đi, không còn ai lo phải học, phải thi giáo lý nữa. Nhiều người cũng chỉ bằng lòng với vốn liếng giáo lý đó, chứ không còn học hỏi hay đào sâu thêm chi nữa, cũng chẳng ai bắt buộc chúng ta học nữa, trong khi đó ở những bộ môn khác luôn luôn được học hỏi, được bồi dưỡng thêm.

Nói như vậy không phải để chúng ta bi quan, mặc cảm, nhưng để chúng ta cố gắng thêm, dù chúng ta không biết về Chúa cho đủ, nhưng Chúa cũng sai chúng ta đi giới thiệu Chúa cho mọi người. Cách giới thiệu Chúa Giêsu cho người khác tốt nhất, cụ thể nhất, hữu hiệu nhất là bằng chính đời sống tốt đẹp của chúng ta, đó chính là một tấm gương trước mặt mọi người và có giá trị hơn nhiều bài giảng, “Lời nói lung lay, gương bày lôi kéo” là thế.

Xin hãy nhớ: không phải ai cũng có thể làm việc lớn, nhưng tất cả mọi người có thể làm được điều thiện, mà điều thiện thì luôn có trong đời thường, và việc thường thì luôn có bên cạnh. Không phải ai cũng là thánh ở đời này, nhưng tất cả đều có thể là một người lành, người tốt, vì thế, với việc thường ngày, dù có nhạt nhẽo, nhàm chán với đấng cay, chúng ta cũng hãy góp phần nhỏ bé của mình để xây dựng Giáo Hội và thế giới, chúng ta hãy cố gắng làm gì cho đời chứ không thu góp những gì của đời cho mình, vì một cuộc đời chỉ biết có mình là cuộc đời đã chết trước khi tắt thở.

19. Cuộc gặp gỡ

Trong suốt quá trình của đời sống, chúng ta có nhiều cuộc gặp gỡ với mọi người. Hầu hết những cuộc gặp gỡ này đều ít có ý nghĩa, và chẳng bao lâu, bị quên lãng.

Mỗi ngày, bạn có thể gặp gỡ một số người, nhưng không bao giờ gần gũi với họ, mà chỉ ở bề ngoài mà thôi. Bạn có thể nói chuyện với một số người hàng giờ, thậm chí hàng năm, mà vẫn không hề cảm thấy bạn đã bộc lộ con người đích thực của bạn cho họ. Bạn có thể sống nhiều năm trong cùng một cộng đoàn với người khác, mà vẫn không bao giờ biết về họ, hoặc nói chuyện về những điều sâu xa hơn với họ. Một số quan hệ với người khác mà thậm chí còn đưa chúng ta quay trở lại với chính mình, trở nên nghèo nàn hơn, sau khi chúng ta ra đi. Đây là một trong những điều đáng buồn nhất trong cuộc sống.

Nhưng có những cuộc gặp gỡ khác mang ý nghĩa vĩ đại; chúng phong phú hóa, và đôi khi, còn dứt khoát làm thay đổi cuộc sống của chúng ta nữa. Có thể bạn chỉ vừa mới gặp gỡ một người nào đó, và ngay tức khắc, một mối quan hệ liền được hình thành. Bạn có thể bộc lộ bản thân mình, một cách rõ ràng và thực sự. Đây là một trong những điều thú vị và thỏa mãn nhất trong cuộc sống.

Khi một tình bạn được khai sinh, thì không có một sự thay đổi nào rõ rệt trong cuộc sống con người – mà chỉ là một sự nhận thức rằng cuộc sống của người đó trở nên khác hẳn, khả năng yêu thương và chăm sóc của họ đã được mở rộng một cách lạ lùng, mà không hề có bất cứ sự nỗ lực nào từ phía người đó.

Thật sai lầm khi nghĩ rằng tình yêu đến từ tình bạn lâu dài và sự kiên nhẫn theo đuổi. Theo Kahlil Gibran “Tình yêu là kết quả của sự thu hút về mặt tinh thần, trừ khi sự thu hút này

được tạo ra trong một chốc lát, theo năm tháng, hoặc thậm chí qua nhiều đời, người ta vẫn sẽ không tạo ra được nó”. Nhiều cuộc gặp gỡ có ý nghĩa tình cờ xảy ra. Một số người sẽ nói điều này với bạn, về cách họ gặp gỡ người bạn đời của mình: họ không bao giờ quên được những sự kiện của cuộc gặp gỡ đầu tiên đó. Một khi chúng ta đã yêu mến hoặc căm ghét một người nào, thì hầu như chúng ta nhớ được từng chi tiết của cuộc gặp gỡ đầu tiên đó. Điều này giúp chúng ta hiểu biết được tầm quan trọng của cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Đức Giêsu và ba môn đệ sau này trở thành các tông đồ của Người – Phêrô, Anrê và Gioan. Rõ ràng họ đã có một cuộc gặp gỡ tuyệt vời. Nhiều năm sau, khi Gioan viết sách Tin Mừng, ông vẫn có thể nhớ được chính xác về ngày giờ diễn ra cuộc gặp gỡ đó – đó là vào khoảng giờ thứ 10 (4 giờ chiều).

Khi được gặp Đức Giêsu, Người đã lôi cuốn họ ngay. Người dành cho họ nhiều thời gian theo lòng họ mong muốn. Họ nhận thấy Người nồng nàn, thân thiện, hiếu khách. Họ biết rằng họ được gặp gỡ một nhân vật quan trọng, và một tình bạn hiếm có được khai sinh. Họ cảm thấy hoàn toàn được bình an nhờ sự hiện diện của Người. Thông qua cuộc tiếp xúc với Người, họ bắt đầu khám phá ra chính con người của họ. Nhờ tính cách của Người, họ có được tầm nhìn về con người mà họ có thể trở thành.

Có một sự khác biệt lớn lao giữa quyền lực về ảnh hưởng. Những người nắm quyền lực trên chúng ta áp bức chúng ta, cố gắng biến chúng ta thành nô lệ, hoặc bản sao của con người họ. Những người gây ảnh hưởng trên chúng ta thì lại không hề cố gắng xoay chuyển, thay đổi, hoặc đúc khuôn chúng ta. Họ tạo ra cho chúng ta một khoảng không gian, trong đó chúng ta có thể tìm thấy bản thân mình, và đường lối của riêng mình. Đức Giêsu không áp đặt quyền lực trên các môn đệ của Người. Nhưng Người gây ra một ảnh hưởng

sâu xa trên họ. Cuộc gặp gỡ với Người mãi mãi thay đổi cuộc sống của Phêrô, Anrê và Gioan.

Chúng ta không thể gặp gỡ Đức Giêsu bằng xương thịt. Nhưng chúng ta có thể gặp gỡ Người một cách thiêng liêng trong lòng tin, với tư cách là một Người bạn, một Người anh Cả, và một Đấng Cứu độ. Không nhận biết Đức Giêsu là chưa khám phá được điều mà đạo Công giáo hướng tới. Đạo Công giáo đưa đến một mối quan hệ nồng ấm, gần gũi với Đức Giêsu.

Đức Giêsu mãi mãi ra đi rồi. Nhưng Người vẫn luôn gần gũi với những ai chân thành tìm kiếm Người. Người không bao giờ áp đặt bản thân Người trên bất cứ ai. Đối với kẻ nào thích được hiểu biết nhiều hơn nữa, thì Người nói câu mà Người đã nói với Gioan và Anrê “Hãy đến mà xem”.

Tất nhiên đó không phải là một cuộc gặp gỡ một lần cho tất cả, nhưng chúng ta đang nói về một mối quan hệ đang phát triển với Người.

20. Các môn đệ đầu tiên - JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Bạn có thể biết và tin Đức Giêsu mà không do một người nào khác giới thiệu cho bạn không? Nếu thế, bạn có cảm thấy bồn phận phải tiếp tục giới thiệu Đức Giêsu cho những người khác nữa không?
2. Những người hiện nay mang danh là biết và tin Ngài, thật ra có biết và tin Ngài đích thực không? Những người này có cần được giới thiệu lại về Đức Giêsu để họ biết và tin Ngài đích thực hơn, nghĩa là niềm tin ấy phải được thể hiện bằng sự dấn thân cụ thể trong đời sống không?
3. Khi giới thiệu, rao giảng về Đức Giêsu, bạn có bị cám dỗ tìm chính mình, lợi ích cho mình - thay vì tìm Ngài và lợi ích cho Ngài - trong công việc thánh thiện ấy không? Bạn có dễ dàng từ bỏ những ưu đãi, đặc quyền đặc lợi đi kèm với công việc tông đồ không?

Suy tư gợi ý:

1. Cần giới thiệu Đức Giêsu cho người chưa biết Ngài

Đức Giêsu nói: “Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án” (Mc 16,16). Sự cần thiết và quan trọng của Đức tin được Kinh Thánh nói đến rất nhiều (xem thêm: Lc 8,12b; Cv 16,31; Rm 10,9; Ep 2,8; 1Pr 1,9; v.v...). Nhưng tin không phải chuyện ai cũng làm được: ta thấy hiện nay trên thế giới, cứ 10 người thì mới có 3 người mang danh là tin Đức Giêsu. Và rất có thể trong 3 người - hay hơn nữa - mang danh là tin ấy mới có một người thật sự tin vào Ngài (vì tin thật sự là tin phải được chứng tỏ bằng việc làm, bằng đời sống và sự dấn thân thật sự). Việc có đức tin tùy thuộc nhiều điều kiện: một cách khách quan vào cơ hội hay “nhân duyên” (nói theo từ nhà Phật), và một cách chủ quan vào tâm trạng của mỗi người. Về điều này thánh Phaolô cũng viết: “Kinh Thánh nói: Tất cả những ai kêu cầu danh Đức Chúa sẽ được cứu thoát. Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không

được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng” (Rm 10,11.13-15a).

Để người ta tin vào Đức Giêsu, cần có người giới thiệu Ngài cho họ. Người giới thiệu hết sức cần thiết. Trong thương trường, để bán được hàng hóa, người ta phải tìm mọi cách, bằng quảng cáo, tiếp thị, để giới thiệu cho mọi người biết trên thị trường có loại hàng hóa ấy, chất lượng nó ra sao, nó cần thiết cho đời sống thế nào. Thời nay, hàng hóa mà không nhờ quảng cáo và tiếp thị thì dễ có nguy cơ bị ế. Trong bài Tin Mừng hôm nay, ta thấy Gioan Tẩy giả đã giới thiệu Đức Giêsu cho hai môn đệ của mình để họ theo Ngài: hai môn đệ này một người là Anrê, và người kia chắc hẳn là Gioan (nhỏ), tác giả bài Tin Mừng này (tác giả thường không muốn nói đến bản thân mình). Nhờ Gioan Tẩy giả giới thiệu, hai môn đệ của ông đã trở thành môn đệ của Đức Giêsu và dẫn thân trọn vẹn cho Ngài suốt cuộc đời.

2. Cần giới thiệu lại Đức Giêsu cho người đã biết và tin Ngài

Hiện nay, chung quanh ta có biết bao người không tin thật sự vào Đức Giêsu, vào chân lý cứu độ. Trong số đó, có biết bao người mang danh là tin Ngài, nhưng thật sự chỉ là tin trên danh nghĩa, vì trong thực tế họ chỉ biết về Ngài rất mơ hồ, sự biết ấy không đủ sức mạnh để thúc đẩy họ sống và hành động như sự hiểu biết ấy đòi hỏi. Ngay trong số chúng ta, những người tự xưng là Kitô hữu, chúng ta có thể tuyên xưng rất mạnh niềm tin của mình, thậm chí kết án những ai tin khác với mình, nhưng giữa niềm tin ấy và cuộc sống của ta là cả một sự xa cách. Tin trên lý thuyết và sống trong thực tế không trùng hợp với nhau, lý và sự, chủ trương và hành động, nói và làm khác xa nhau. Điều đó chứng tỏ chúng ta chưa thật sự tin. Thánh Giacôbê nói: “Một thân xác không hơi thở là một xác chết, cũng vậy, đức tin không có hành động là đức tin chết” (Gc 2,26; x.2,17). Nhiều khi chúng ta

tưởng mình có đức tin, nhưng đức tin ấy xét cho nghiêm túc lại là thứ “đức tin chết”, những đức tin giả hiệu, là “hàng giả”, loại rẻ tiền (vì được mua với giá rẻ). Chính vì thế, Giáo Hội ngày nay mới nói đến vấn đề “phúc âm hóa mới”, hay “tái phúc âm hóa”, nghĩa là giới thiệu lại Đức Giêsu cho những người đã biết Ngài, đã mang danh là tin Ngài, để họ tin Ngài một cách đích thực hơn.

3. Tỷ lệ người tin thật sự trong Giáo Hội và thế giới hiện nay

Cứ nhìn vào thực trạng của Giáo Hội, của xã hội và thế giới hiện nay, ta có thể thấy được tỷ lệ người tin thật sự vào Đức Giêsu là bao nhiêu. Người thật sự tin tất nhiên phải trở thành “muối” (x. Mt 5,13; Mc 9,49; Lc 14,34), thành “men” (Mt 13,33; Lc 13,21) chất lượng. Nếu thức ăn được ướp muối mà vẫn bị hư, bột được trộn men mà không dậy lên được, là vì: hoặc muối hay men quá ít, hoặc muối hay men đã bị mất chất lượng. Vì nếu men tốt thì chỉ cần “một chút men (là đủ) làm cả khối bột dậy men” (Gl 5,9). Tệ hơn nữa, nếu men bị biến chất thành men thối thì thật là nguy hiểm cho đồng bột. Đức Giêsu đã cảnh cáo chúng ta chuyện này: “Anh em phải coi chừng, phải đề phòng men Pharisiêu và men Hêrôđê” (Mc 8,15; x. Mt 16,6). Ngài giải thích: “Men Pharisiêu tức là thói đạo đức giả” (Lc 12,1b), là thói giữ đạo một cách hình thức, với những nghi lễ trang trọng bề ngoài, mục đích để được ca tụng, được khen, nhưng trong tâm hồn thì chẳng có tình thương, chẳng muốn hy sinh chịu thiệt cho ai (x. Mt 23). Còn “men Hêrôđê” có thể là thói ham thích quyền bính, thích ép buộc người khác phải làm theo ý mình, đồng thời sẵn sàng làm tất cả mọi sự - kể cả những chuyện bỉ ổi, đê hèn, tội lỗi - để đạt được hay duy trì quyền bính của mình (x. Mt 2,16). Hai loại “men” này thực chất thì như nhau, nhưng một đằng áp dụng trong tôn giáo, một đằng áp dụng ở ngoài đời. Chính những loại “men” này đã làm Giáo Hội, xã hội và thế giới thoái hóa về đạo đức và tâm linh.

Vậy, ai sẽ là người làm công việc “tái phúc âm hóa” này, nghĩa là làm cho muối mặn trở lại, men nồng trở lại? Bạn nhận định thế nào về thực trạng của Giáo Hội, xã hội và thế giới hiện nay? Bạn có ý thức được nhu cầu khẩn thiết phải tái phúc âm hóa trong Giáo Hội không? Bạn có nghe thấy tiếng Chúa kêu gọi bạn làm công việc này không? Nếu nghe thấy, bạn có đáp lại tiếng Chúa như Sa-mu-en trong bài đọc I không? Bạn có sẵn sàng đi theo và rủ người khác theo Ngài như hai môn đệ của Gioan Tẩy giả trong bài Tin Mừng không? Bạn thử lắng nghe Chúa nói trong lòng mình và nghe cả lòng mình nói nữa!

4. Dành cho Chúa tất cả, đừng giữ lại gì cho mình

Thái độ của Gioan Tẩy giả cũng là một gương mẫu và là một bài học tốt cho chúng ta. Anrê và Gioan (nhỏ) đều đang là môn đệ của Gioan Tẩy giả. Chắc chắn ông đã từng nói với các môn đệ mình cũng như đã từng nói với dân chúng: “Đáng đến sau tôi thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Tôi làm phép rửa trong nước để giục lòng sám hối, còn Người sẽ làm phép rửa trong Thánh Thần và lửa” (Mt 3,11). Khi nói những lời ấy, Gioan Tẩy giả xác định mình không phải là Đáng ấy, đồng thời muốn giới thiệu Đáng ấy để mọi người - kể cả các môn đệ của ông - tin và hướng về Đáng ấy. Chính vì thế, khi Gioan Tẩy giả “thấy Đức Giêsu đi ngang qua, ông lên tiếng nói: “Đây là Chiên Thiên Chúa”” thì có “hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giêsu”. Khi hai môn đệ rất ưu tú của mình bỏ mình để làm môn đệ Đức Giêsu, chắc chắn Gioan Tẩy giả cảm thấy một niềm vui buồn lẫn lộn. Vui vì thấy Đức Giêsu có được hai môn đệ, vui vì hai môn đệ của mình có được một người thầy cao cả và xứng đáng hơn mình. Nhưng cũng buồn vì mình đã bị mất mát một cái gì rất thân quý. Giữa vui và buồn ấy, đối với một người thật sự quan tâm tới công việc chung, thì cái vui ấy sẽ lấn át cái buồn, và nỗi buồn chỉ là thoáng qua.

Khi ta giới thiệu Đức Giêsu cho mọi người, rao giảng, dạy dỗ về Ngài, chắc chắn vì sự giới thiệu, dạy dỗ ấy, nhiều người sẽ nhận ta là thầy, và theo làm môn đệ ta. Ngoài ra, ta còn được biết bao người kính trọng, nể phục, khen ngợi, đồng thời dành cho ta nhiều ưu tiên, đặc quyền đặc lợi nào đó. Ban đầu có thể ta không hề nhắm tới những điều phụ thuộc này, nhưng khi đã hưởng được những ưu đãi hay đặc quyền đặc lợi ấy, lòng ta bắt đầu cảm thấy gắn bó với chúng, đến nỗi nếu không có những ưu đãi hay đặc quyền đặc lợi ấy, ta cảm thấy thiếu thốn, bức bối. Từ đó, như một phản xạ có điều kiện, khi ta giới thiệu hay rao giảng về Đức Giêsu, phản ứng tự nhiên của ta là đòi hỏi những ưu đãi hay đặc quyền đặc lợi ấy. Và cuộc đời tông đồ của ta dần dần bị biến chất. Ta không còn quan tâm chính yếu tới Đức Giêsu mà ta đang giới thiệu, rao giảng, nhưng ta lại tìm chính ta, tìm danh vọng, địa vị, ưu đãi trong chính công việc tưởng chừng rất thánh thiện ấy. Và khi bốn phận tông đồ buộc ta phải từ bỏ chúng, ta không thể chấp nhận được. Ta cố níu lại cho bằng được những thứ ấy. Đó chính là một trong những cám dỗ rất thường gặp nơi những người làm tông đồ, những người giới thiệu Đức Giêsu như Gioan Tẩy giả. Thiết tưởng chúng ta luôn luôn tỉnh táo kéo sa vào chước cám dỗ ấy, vì có biết bao người đã chìm đắm trong đó rồi!

Cầu nguyện

Lạy Cha, con biết Cha là nhờ Đức Giêsu giới thiệu, và biết Đức Giêsu là nhờ Giáo Hội, nhờ một ai đó giới thiệu. Nhờ đó, con được diễm phúc biết và yêu mến Cha, biết và tin theo Đức Giêsu để được cứu độ. Vì thế, con cảm thấy mình thật ích kỷ nếu không tiếp tục giới thiệu cho những người khác nữa biết về Cha, về Đức Giêsu. Nhưng xin hãy cho con biết và tin đích thực, đồng thời sống thật sự niềm tin ấy trước khi giới thiệu niềm tin ấy cho người khác. Amen.

21. Đến và ở lại – Anmai

Thử hỏi ai trong chúng ta là người không biết yêu? Và khi yêu nhau, tâm trạng của tình yêu nó làm sao đó và chẳng ai có thể diễn tả được. Chỉ có những tâm hồn đang yêu mới diễn tả và mới hiểu được tình yêu là gì.

Đơn giản, đứa trẻ, nhìn vào đứa trẻ chúng ta sẽ thấy lộ ra tình yêu của chúng với cha mẹ chúng là như thế nào. Chúng hình như không muốn xa lìa cha mẹ chúng chút nào cả. Bằng chứng tôi thấy rõ nhất là ở gia đình, có hai đứa cháu trai năm nay đứa học lớp 10, đứa học lớp 5. Hai đứa cháu này không bao giờ chịu rời xa cha mẹ chúng cả. Dù nghe người khác bảo là dẫn đi Siêu Thị hay đi mua đồ chơi, mua thức ăn cho chúng là những điều chúng thích nhưng chẳng bao giờ dụ chúng được. Có lẽ một phần do bản tính nhưng căn cốt đó là vì yêu cha yêu mẹ chúng, chúng sợ xa cha xa mẹ nên chẳng chịu rời xa cha mẹ. Yêu là như vậy đó.

Hay là như chúng ta, hơn một lần chúng ta tiễn biệt người thân chúng ta như ông, như bà, như cha, như mẹ. Ít nhiều gì đó, chúng ta cảm thấy cái giây phút hạ huyết, cái giây phút đưa vào lò thiêu nó đau đớn đến mức nào. Có những người khóc ngất, có những người xỉu vì xa cha, xa mẹ, xa ông, xa bà của mình. Tại sao khóc? Chẳng cần suy nghĩ, ta có thể trả lời ngay là vì yêu. Yêu nên sợ xa, sợ mất người mà mình yêu.

Nhìn vào tình yêu đôi lứa chúng ta sẽ thấy rõ nét nhất về sự xa cách này. Khi vì hoàn cảnh chưa đến được với nhau, chưa được ở gần nhau thì cái lòng nó nao nao làm sao đó. Hình như lúc nào anh chị cũng muốn được ở gần nhau, được ở bên nhau hết. Có những lúc đi xa thì chỉ tổ làm giàu cho các mạng di động thôi vì lúc nào cũng liên lạc cả. Không được ở gần nhau vì hoàn cảnh nào đó thì cũng mong được nghe tiếng của nhau. Vì sao vậy? Vô duyên quá chẳng?

Không! Đó là vì yêu, yêu nên người ta mới mong mỗi được ở gần nhau, ở bên nhau.

Tất cả những hình ảnh đơn sơ ấy biểu lộ tình yêu giữa con cái với ông bà cha mẹ, giữa hai người yêu nhau. Phải nhìn nhận thẳng với nhau rằng, trước khi yêu ta tin cái người ta yêu. Thử hỏi đứa trẻ xem, nó tin ai nhất? Chắc chắn nó tin cha mẹ nó nhất trên đời nên nó mới yêu. Thử hỏi không tin xem nó có dám yêu chẳng?

Hai anh chị cũng thế! Dù không nói ra, dù không cân - đo - đong - đếm được nhưng hình như tự hai người nó phát ra cái tín hiệu rất là lạ đó là tin nhau. Tin nhau rồi họ mới tìm đến nhau và mới yêu. Thật sự mà nói, chẳng ai dám đi yêu cái người mà mình không tin cả. Từ tin bắt đầu đến yêu. Yêu nhau nên muốn ở lại bên nhau là chuyện bình thường thôi. Nếu yêu mà không tin nhau đó là tình yêu bất thường, tình yêu dị dạng và tình yêu móp méo.

Hình ảnh tin, yêu và ở lại bên nhau được Thánh Gioan nói cho chúng ta qua trang Tin mừng mà chúng ta vừa nghe. Gioan thuật lại rằng có hai môn đệ đang đứng với ông, thấy Đức Giêsu đi ngang và Gioan giới thiệu ngay: "Đây là Chiên Thiên Chúa". Sau khi nghe giới thiệu Chúa Giêsu là Chiên Thiên Chúa, lập tức hai môn đệ đi ngay. Tại sao đi ngay? Vì lẽ là môn đệ Gioan, tin Gioan nên mới đến với Chúa Giêsu và ở lại với Chúa Giêsu. Không đơn giản như Thánh Gioan thuật lại, muốn đến và ở lại như vậy chắc có lẽ phải qua một thời gian, một giai đoạn tìm hiểu và rồi tin và rồi yêu như những người trẻ đến với nhau vậy. Và muốn có được kết quả như ngày hôm nay của hai môn đệ ông Gioan là do hai môn đệ ấy đã lắng nghe ông Gioan nói về Chúa Giêsu trong thời gian hai ông ở với Gioan. Phải lắng nghe hai ông ấy mới biết Chúa Giêsu là ai để rồi mới ngong ngóng tìm Chúa và hôm nay mới gặp được Chúa và theo Chúa, ở với Chúa.

Muốn biết về ai, muốn tin vào ai và muốn yêu người ấy thì chuyện quan trọng nhất đó là lắng nghe. Khi ta không lắng nghe nói về người đó, nói với người đó thì làm sao ta biết, ta tin và ta yêu được.

Hình ảnh về sự lắng nghe, về tin, về yêu ấy được Samuael thuật lại trong trang sách của ông mà chúng ta cũng vừa được nghe.

Trong cơn ngủ đấy nhưng Samuel được nghe tiếng gọi, ông giật mình đến hỏi thầy của mình. Cả đến 3 lần, 3 lần ấy ông Êli đều xác nhận không phải là ông gọi nhưng chính Thiên Chúa gọi Samuel. Và Samuel lại tiếp tục trong cơn ngủ của mình. Thiên Chúa lại đến với Samuel và thực thi theo lời thầy mình dạy, Samuel đã thân thưa với Chúa: "Xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng tai nghe". Sau khi thân thưa, thô thể với Chúa về tâm tình, về thái độ của mình thì ơn của Thiên Chúa đến với ông như chúng ta nghe: "Samuel lớn lên, Đức Chúa ở với ông và Người không để cho một lời nào của Người ra vô hiệu". (1 Sm 3, 19)

Thật sự là thế, Samuel lớn lên trong ơn nghĩa của Chúa nhờ thái độ, nhờ tâm tình lắng nghe Chúa và rồi Chúa ở với ông. Chúa ở với ông đồng nghĩa là ông ở trong Chúa.

Chúng ta, nhìn lại mình, chúng ta thấy buồn cười lắm! Chúng ta được nghe các thánh, các tông đồ và nhiều người nói về Chúa cho chúng ta nhưng tâm hồn của chúng ta nó cứ trơ trơ ra làm sao đó. Không chỉ các thánh, các tông đồ nhưng ngay bản thân chúng ta thôi, Thiên Chúa đã nhiều lần trực tiếp bằng những biến cố này biến cố khác trong cuộc đời Chúa nói với chúng ta đấy nhưng chuyện quan trọng là chúng ta có đủ kiên nhẫn, có đủ lắng đọng để nghe không?

Tạ ơn Chúa vì ngày nay xã hội phát triển, thậm chí phát triển quá mức tưởng tượng. Tất cả những gì xã hội mang đến cho con người là con dao 2 lưỡi. Nó phục vụ rất tốt cho cuộc sống của con người nhưng ngược lại nó cũng làm cho con người ra hư hỏng. Nếu biết dùng thì con người sẽ dùng những vật chất, những phát triển văn minh sẽ phục vụ con người nhưng không khéo nó sẽ làm hỏng con người. Nếu không cẩn thận, nếu không có chiều sâu tâm linh đậm đặc đủ con người sẽ mãi chạy theo những đam mê, những cám dỗ của vật chất, của xác thịt, của danh vọng.

Những thú vui của danh vọng, địa vị, vật chất ấy đôi khi đã làm cho con người đánh mất cảm thức về Chúa, không còn thấy Chúa có chỗ đứng trong cuộc đời của mình nữa. Sự thật thật bi đát, sự thật thật đau lòng đó là dù cho giàu có, danh vọng, hưởng thụ đến mức nào đi chăng nữa nhưng không có Chúa cuộc đời nó cứ rỗng rỗng tuếch tuếch làm sao đó.

Chúng ta vẫn bị giằng co giữa những cái mong manh của cuộc đời và Chúa nên rồi chúng ta cứ quay quắt trong những cái mong manh ấy. Vì sao chúng ta bị quay quắt? Vì lẽ chúng ta đã lìa xa Chúa, chúng ta đã không tìm Chúa, không đến, không lắng nghe lời Chúa như hai môn đệ của ông Gioan và Samuel.

Vâng! Tất cả rồi sẽ qua đi, tất cả rồi sẽ mất hết, còn lại duy chỉ mình Chúa thôi. Xin Chúa cho chúng ta ghi nhớ rằng chỉ mình Chúa là đủ cho cuộc đời chúng ta để rồi dù cuộc đời này có bao nhiêu ồn ào, bao nhiêu náo động chúng ta luôn lắng đọng tâm hồn để chúng ta đến bên Chúa, để ở lại với Chúa và để nghe lời Chúa. Khi Lời Chúa ngự vào tâm hồn chúng ta chúng ta sẽ tìm thấy sự bình an thật sự trong cuộc đời.

22. Chú giải của Noel Quesson

Mùa Phụng vụ được cấu trúc dựa theo hai lễ lớn: Giáng Sinh và Phục Sinh. Mỗi "thời điểm đặc biệt" trên lại được một thời gian chuẩn bị trước, gọi là Mùa Vọng và Mùa Chay, và được kéo dài theo sau bằng Lễ Hiện Linh và Mùa Phục Sinh.

Ngoài hai giai đoạn lễ quan trọng này, thời gian phụng vụ trong năm trở nên "thông thường" hơn, đó là các Chúa Nhật xem ra ít sắc thái hơn. Tuy nhiên, đó không phải là những Chúa Nhật tẻ nhạt, kém phong phú đâu. Đời sống của ta không chỉ bao gồm những thời gian đặc biệt. Cần phải biết chấp nhận cả những chuỗi ngày bình thường nữa.

Sau những ngày lễ hội Giáng Sinh và Năm mới, hôm nay chúng ta lại bước vào một chuỗi dài các Chúa Nhật, qua đó Giáo hội trình bày cho ta cuộc đời trưởng thành của Đức Giêsu.

Hôm sau, ông Gioan lại đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông".

Đây là biểu tượng cho "nếp sống thường ngày", bắt đầu lại mỗi buổi sáng, bề ngoài có vẻ tầm thường, lu mờ, ảm đạm... cứ khởi sự lại hoài hoài, nhưng thực sự có phải chỉ dẫn ta đến buồn chán hay không?

Đâu phải vậy, chính trong bối cảnh tẻ nhạt đó, thông thường xem như "không có cái gì xảy ra", thì lại sắp phát sinh cái mới mẻ! Không có buổi sáng nào tầm thường cả.

Thiên Chúa đều hiện diện ở đó. Hôm nay, một điều gì đó sẽ xảy đến. Thánh Gioan đã có ý soạn thảo chương thứ nhất Tin Mừng của ông, như một "Tuần lễ đầu tiên": chủ yếu là gây chú ý "buổi khởi đầu của Đức Giêsu. (Ga 1,19) đó là ngày thứ nhất. Một phái đoàn Do Thái đến chất vấn Gioan Tẩy Giả tại sông Giođan.

- Ga 1,29: Ngày thứ hai “Hôm sau, Gioan Tẩy Giả xác định Đức Giêsu là Chiên Thiên Chúa.
- Ga 1,35: Ngày thứ tư, "Hôm sau, Đức Giêsu kêu gọi thêm hai môn đệ khác.
- Ga 2,1: Ngày thứ bảy, "Ba ngày sau", phép lạ đầu tiên đã xảy ra tại tiệc cưới Ca-na, qua đó Đức Giêsu biểu lộ vinh quang của Người và các môn đệ tin vào Người.

Qua các dàn dựng như trên, Thánh sử Gioan muốn báo cho chúng ta một "Tin Mừng": đây là một cuộc sáng thế mới, một cuộc tạo dựng mới được khởi sự, một việc lặp lại trang đầu tiên của Kinh Thánh. Toàn thể "mạc khải" như kêu lên cho chúng ta biết: Không, thời gian không thể tầm thường, tẻ nhạt, buồn chán. Chính thời gian sẽ phát sinh ra điều mới lạ căn bản, thời gian luôn mang chứa năng lực sáng tạo, thời gian sẽ thực hiện công cuộc Tạo dựng.

Đối với tôi mỗi buổi sáng có mang lại một điều gì mới mẻ không?

Lạy Chúa, xin giúp con biết chăm chú đến những gì sắp xảy ra đến "biến cố" sắp xảy đến thường gây bất ngờ cho con, Lạy Chúa, mỗi ngày, Chúa đang chờ đợi con.

Thấy Đức Giêsu đi ngang qua, ông lên tiếng nói: "Đây là chiên Thiên Chúa".

Vâng, Gioan Tẩy Giả giới thiệu Đức Giêsu, và đã khiêm tốn tự xóa nhòa đời mình trước Đấng mà ông loan báo: ông sắp chuyển giao các môn đệ của mình. Họ sẽ rời bỏ Gioan Tẩy Giả để theo một ông Thầy khác. Tước hiệu đầu tiên trên đây, được dành cho con người mà cho tới nay, vẫn được coi là chàng thợ mộc Na-da-rét, có ý nghĩa gì? Chàng là "Chiên Thiên Chúa" sao!

Đó là tên gọi mà ta thường hát đi hát lại trong mỗi thánh lễ Dưới tên gọi để chúng ta mặc cho nó một ý nghĩa nào?

Gioan Tẩy Giả nhằm nói lên điều gì? Ta chỉ cần gọi lại toàn diện bối cảnh Do Thái lúc đó. Tước hiệu này thực sự là bước "chuyển tiếp" từ Cựu ước sang Tân ước; đó là vị ngôn sứ cuối cùng và là chứng nhân đầu tiên Đức Giêsu Kitô. Vào ngày lễ Vượt qua, mỗi gia đình Do Thái giết một con chiên và lấy máu bôi lên cửa nhà mình trong lúc dùng bữa cơm tối: đó là biểu tượng cho công cuộc "giải phóng" ít-ra-en. Ngoài ra, từ "con chiên" trong tiếng A-ra-mê, ngôn ngữ Đức Giêsu sử dụng, cũng có nghĩa là "tôi tớ". Mọi người Do Thái sùng đạo đều mang trong đầu lời sấm nổi tiếng của ngôn sứ Isaia (53,7), giới thiệu "người Tôi tớ của Thiên Chúa" hoàn hảo như "một con" chiên bị người ta dẫn tới lò sát sinh mà không mở miệng kêu than". Vậy Đức Giêsu đã được chỉ định như Đấng sắp bị người ta sát tế trong thinh lặng, sắp vì yêu mà hiến mạng sống mình để xóa bỏ tội lỗi trần gian. Theo tập truyền Do Thái thời Đức Giêsu, người ta thường nói tới một "con chiên Chúa", có thể mọc sừng cừu đực và lãnh trách nhiệm "bảo vệ cả đoàn chiên". Ngoài ra, đó cũng là hình ảnh mà Gioan sử dụng lại trong sách Khải Huyền, khi ông giới thiệu Con chiên, được chọn từ đoàn chiên, đảm trách việc bảo vệ các anh em mình, tấn công và đánh tan kẻ thù. Chúng ta có đi quá xa bài thánh ca dụ dàng "Đây Con chiên vô cùng hiền lành" không! Thực ra, Chiên Thiên Chúa nơi chúng ta ca ngợi trước khi trước lễ không phải là hình ảnh con vật dụ hiền, trù mến và vô hại... Đúng ra đó là hình ảnh một kẻ giao chiến hiếu thắng nhưng phải đổ đầm đĩa máu huyết để cứu thoát chúng ta khỏi bất hạnh!

Đó là cách thức Gioan đã giới thiệu Đức Giêsu như thế ngay ngày thứ ba khởi sự đời sống công khai của Người.

"Hai môn đệ nghe ông nói đều đi theo Đức Giêsu".

Tôi có thể hình dung ra cảnh tượng trên. Đức Giêsu đang bước đi trên một con đường mòn dọc theo bờ sông. Hai người theo gót chân Người, thái độ nhút nhát, vẻ hồi hộp...

Họ chưa gặp Người bao giờ. Đó là một người lạ mặt. Những gì sắp xảy ra đây?

Thật là quá "liều" khi theo một người lạ như thế. Có lẽ, đây là một cuộc mạo hiểm. Nhưng những cuộc hành trình vĩ đại đều bắt đầu như thế cả, vì nhờ đó mới mở ra một con đường mới.

“Đức Giêsu quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi...”

Đức Giêsu đã nghe thấy bước chân họ đạp trên sỏi đá, phía sau Người. Người quay lại. Tôi thử quan sát cảnh tượng này. Đây cũng là "cái nhìn đầu tiên" của Đức Giêsu đối với những người lạ mặt...

“Các anh tìm gì thế?”

Đây là lời đầu tiên của Đức Giêsu được ghi nhận trong Tin Mừng thánh Gioan. Câu hỏi này Đức Giêsu muốn đặt ra cho mọi người. Hôm nay, Người cũng đang hỏi tôi như thế. "Bạn tìm gì đó? Bạn đặt cho đời mình ý nghĩa nào? Ước muốn của bạn là gì?"

Ta cần ghi nhận, sự can thiệp đầu tiên của Đức Giêsu không phải là một "khẳng định", nhưng là một "câu hỏi". Vì thực ra, để đến với Đức Giêsu, cần phải có thái độ "cởi mở", không thể "khép kín" trong một hệ thống đóng khung, như các "tư tế và trợ tế" đã đến gặp Gioan Tẩy Giả. (Ga. 1,19). Đối với những loại người này, cuộc đối thoại đã sớm kết thúc vì thực ra họ 'không tìm cái gì cả'. Lời đầu tiên của Đức Giêsu muốn lưu ý ta rằng, điều kiện trước hết để làm phát sinh và đào sâu đức tin, phải là thái độ "tìm kiếm, Đức tin trước hết phải là thái độ tìm hiểu đạo: đó là một cuộc kiếm tìm, một câu hỏi. "Lạy Chúa, Chúa là ai?", kẻ nào cho mình biết tất cả, sẽ bị khựng lại trong những xác tín của mình, sẽ không bao giờ tiến bộ được. "Không có Thiên Chúa! - Bạn có tin chắc như

thế không? Thiên Chúa hiện hữu. Người là Đấng này.. Đấng kia - Bạn có xác tín như thế không?". Một triết gia tầm cỡ như Descartes đã nói: "Muốn cho khoa học tiến bộ, cần phải biết "hồ nghi". Cũng vậy, cần phải biết "đặt câu hỏi", như một thứ điều kiện để phát triển đức tin. Còn Péguy đã diễn dịch như sau: "Có những tâm hồn hoàn toàn khép kín, không để một ngõ ngách nào cho ân sủng thâm nhập. Không có chỗ có thể "thấm ướt" được, thì làm sao có thể tiếp thu... ". Lạy Chúa, xin ban cho tâm hồn chúng con biết mơ mộng, biết kiếm tìm.

***Họ đáp: 'Thưa Rabi, (nghĩa là thưa Thầy) Thầy ở đâu?'.
Người bảo họ: "Đến mà xem".***

Tìm kiếm... bước theo... cư ngụ... đó là ba thái độ cốt yếu của tình yêu. Tôi có kiếm tìm Thiên Chúa không? Tôi có theo vết chân Người không? Tôi có luôn ở cùng Thiên Chúa không? Đức Giêsu đáp lại lòng mong muốn, thái độ kiếm tìm của họ. Nhưng, cách đáp trả của Người luôn tôn trọng tự do của họ: "Hãy đến mà xem?" Đức Giêsu không bó buộc các ông đi theo. Người không phải là một nhà tuyên truyền, một người quảng cáo, khi cần thiết có thể tìm mọi cách và áp lực người ta hoán cải. Phần tôi, cách tôi sử dụng để trình bày đức tin như thế nào?

"Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng bốn giờ chiều".

Có những từ mà Gioan không những gặp đi lặp lại. Không phải ông nghèo ngữ vựng, nhưng ông chú ý sử dụng vậy. Nhờ cách lặp đi lặp lại như thế, ông có thể diễn tả bước tiến của "người môn đệ": "kiếm tìm"(1,38), "đến xem" (1, 39 và 46), "quan sát" (1,39 và 41), "gặp thầy" (1,41 và 45), "bước theo" (1,37.38.40.43) "ở lại" (1,38.39).

Gioan Thánh sử là một trong hai người đã bước theo Đức Giêsu. Kỷ niệm của ông rất chính xác, như kỷ niệm lần đầu

gặp gỡ của hai người yêu nhau. Ông ghi lại cả giờ giấc sự kiện đó đã diễn ra vào lúc "bốn giờ chiều", (thời đó người ta gọi đó là giờ thứ mười). Hôm đó, họ đã trao đổi với nhau những gì? Hẳn là hai ông đã kể lại đời sống, những khát vọng, những mong ước, thái độ "tìm kiếm" của họ. Còn Đức Giêsu, có thể Người đã nói cho họ biết về những dự tính, những ước muốn riêng của Người.

"Ông Anrê, anh ông Simon Phêrô, là một trong hai người đã nghe ông Gioan nói và đi theo Đức Giêsu. Trước hết, ông gặp em mình là ông Simon và nói: "Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-sia, nghĩa là Đấng Kitô".

Một nét đặc thù đáng ghi nhận, đó là lời mời gọi của Thiên Chúa, hay "ơn gọi", thực tế được truyền đến tai con người, nhờ các mối tương quan nhân loại. Để nghe được lời mời gọi của Thiên Chúa, cũng cần phải chăm chú tới tiếng gọi của con người. Đó là những trường hợp của Gioan Tẩy Giả, trước hết ông gọi Anrê và Gioan. Rồi đến lượt Anrê và Gioan lại kêu gọi Simon. Sau này, Philipphê cũng sẽ mời gọi Nathanaen như thế.

Tôi có nuôi tư tưởng khi có dịp sẽ hướng dẫn một người nào đó tới gặp gỡ Đức Giêsu không? Khám phá ra Đức Giêsu rồi, tôi có lo truyền đạt cho kẻ khác hay chỉ biết giữ riêng cho mình?

"Ông dẫn em mình đến gặp gỡ Đức Giêsu, Đức Giêsu nhìn ông Si-mon và nói: "Anh là Simon, con ông Gioan. Anh sẽ được gọi là Kêpha", "tức là Phêrô".

Trở nên môn đệ, nghĩa là "thay đổi" đời sống... đó là bước vào một, cuộc phiêu lưu mới, trở nên một "con người mới". Đó là ý nghĩa việc đổi tên cho Simon. Đối với các môn đệ đầu tiên, mỗi khi hồi tưởng lại, các ông đều cảm thấy việc thay đổi đời sống của mình thật là phi thường.

Đó là khởi đầu cho một định hướng hoàn toàn khác lạ trong đời sống của các ông. Trong não trạng của người Sêmit, việc đổi tên cũng có nghĩa là, Thiên Chúa hoàn toàn ảnh hưởng trên Simon Phêrô. Những con người đó đã "tìm kiếm" Đức Giêsu, đúng vậy? nhưng chính Đức Giêsu cũng kiếm tìm họ... Chính Người khởi xướng trước nhờ "ân sủng" kỳ diệu của Người. Ông gọi: vừa là tiếng kêu gọi của con người... vừa là lời mời gọi của Thiên Chúa.

23. Các môn đệ đầu tiên – Lm. FX. Vũ Phan Long

1.- Ngữ cảnh

Trong Tin Mừng Gioan, bài tường thuật ƠN GỌI các môn đệ được ghép vào bên trong cái mà người ta gọi là “Tuần lễ khai mạc sứ vụ của Đức Giêsu”.

- **hai ngày đầu**: Gioan Tẩy Giả làm chứng (phủ định - khẳng định);

- **ngày thứ ba** (“hôm sau”, 1,35): lần này Gioan Tẩy Giả giới thiệu Đức Giêsu cho hai môn đệ: “Đây là Chiên Thiên Chúa” (cc. 35-36);

- đoạn văn của chúng ta (1,35-42) nằm ở vị trí này;

- **ngày thứ tư** (“hôm sau”, 1,43): Đức Giêsu gọi Philípphê và Natanaen;

- **“ngày thứ ba”** (2,1): Đức Giêsu “bày tỏ vinh quang” (2,11) tại Cana miền Galilê.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành ba phần:

- 1) Hai môn đệ đầu tiên (1,35-39);
- 2) Anrê (1,40-42a);
- 3) Simôn (1,42b).

3.- Vài ghi chú về chú giải

- **Ông Gioan đang đứng...** (35): Có một nhóm môn đệ thường xuyên ở quanh Vị Tẩy Giả (x. Mc 2,18t và //; Mt 11,2; 14,12; Lc 11,1; Ga 3,25). Bản văn xác định tiếp rằng một trong hai môn đệ là Anrê, em của Simôn (41); còn người thứ hai thì vô danh. Tìm cách dung hòa bài tường thuật của TM IV với bài của các TMNL nói về ƠN GỌI của các môn đệ (x. Mc 1,16-20) là chuyện vô ích. Chỉ có một điểm gặp nhau: hai anh em Simôn và Anrê ở trong số những người được gọi đầu tiên. Còn các khác biệt quá lớn:

- Theo Mc 1,29: Simôn ở Caphácnaum; theo Ga 1,44: hai anh em gốc Bétxaïđa.

- TM IV không nói gì tới các con ông Dêbêđê, trong khi theo Mc 1,18-20, họ là cặp môn đệ thứ hai; Mc lại không hề nói đến Philipphê và Natanaen.
- Bối cảnh cũng khác nhau: theo TM IV, các môn đệ đầu tiên thuộc nhóm của Vị Tầy Giả, đã được ông hướng dẫn tới với Đức Giêsu; theo Mc, Đức Giêsu chỉ kêu gọi các môn đệ sau khi Vị Tầy Giả bị bắt, và kêu gọi tại bờ hồ Ghennêsarét, chứ không tại bờ sông Giođan, lúc đó họ đang làm nghề chài lưới.
- Ý hướng tổng quát khác nhau: Theo Mc, đây là một biến cố bất ngờ lôi kéo người ta ra khỏi cuộc sống hằng ngày để thi hành sứ mạng tông đồ. Dường như bản văn Ga còn ghi giữ lại kỷ niệm lịch sử, đó là các môn đệ đầu tiên của Đức Giêsu, và có thể chính tác giả, đã có lúc thuộc về nhóm Gioan Tầy Giả.

- **thầy Đức Giêsu đi ngang qua** (36): Hôm sau ngày làm chứng (cc. 29-34), trong khi Vị Tầy Giả còn đứng đó, Đức Giêsu đã bắt đầu tiến đi: thái độ của Gioan tượng trưng rằng sự nghiệp của ông đã đến lúc chấm dứt; thái độ của Đức Giêsu đánh dấu khởi đầu cuộc đời của Người là một cuộc tiến bước thiêng liêng, sẽ đưa Người về với Chúa Cha (x. Ga14,28). Còn Gioan thì tức khắc nói với hai người trong nhóm môn đệ đã đến để tìm ơn cứu độ nơi ông, rằng: “Đây là Chiên Thiên Chúa”.

- **Các anh tìm gì thế?** (38): “Tìm” (zeteô: 34 lần trong TM IV) có nghĩa là “tìm cách có lại những đồ vật đã bị mất hoặc để lạc”. Trong tiếng Hy Lạp LXX, đây là từ ngữ chuyên môn để nói về việc đi tìm Thiên Chúa, đặc biệt tìm sự Khôn Ngoan của Thiên Chúa (x. Hn 1,1-2a; 8,2.18 ...). Trong tiếng Híp-ri, “tìm” là darash; darash ha Torah, “tìm Torah”, có nghĩa là giải thích Kinh Thánh.

- **Thưa Rabbi, Thầy ở đâu?** Trên môi họ, câu hỏi chỉ nhắm nơi Đức Giêsu đang sống, để họ đến gặp, nhưng tác giả là người đã quen sử dụng các từ ngữ theo hai ý, có lẽ cũng

hiểu câu hỏi theo một nghĩa sâu hơn: “Thầy ở đâu về phương diện thiêng liêng?”. Đối với ông, các môn đệ đã mặc nhiên thừa với Đức Giêsu lời thỉnh cầu của Philípphê và của bất cứ người nào: “Xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha (nơi Chúa Cha, Thầy đang cư ngụ), như thế là chúng con mãn nguyện” (14,8).

- **Đến mà xem** (39): Dịch sát là “Hãy đến và các anh sẽ xem thấy, erchesthe kai opsesthe. Mệnh lệnh cách erchesthe có thể hiểu theo nghĩa điều kiện là “nếu như, với điều kiện”. Còn opsesthe là thì tương lai của động từ horaô, có thể hiểu như một lời hứa của Đức Giêsu: TM IV có bốn động từ để diễn tả cái nhìn, từ cái nhìn thể lý nhất đến cái nhìn chiêm ngưỡng sâu sắc nhất, đó là: blepein, theasthai, theôrein, horan [idein]. Động từ sau cùng thuộc về lãnh vực đức tin. Trong Ga 1,39, Đức Giêsu mời các ông di chuyển về phía Người và có cái nhìn đức tin.

Câu trả lời của Đức Giêsu ở đây cũng có một mức sâu hơn: việc khám phá ra nơi ở trần thế của Người tượng trưng và chuẩn bị cho việc khám phá ra nơi ở thiêng liêng của Người. Bước đi theo Người theo cách thể lý, các môn đệ thấy nơi trú ngụ của Người; hơn nữa, đã bước đi theo Người cách thiêng liêng bằng lòng tin, họ cũng bắt đầu thấy được nơi ở thiêng liêng của Người, tức Chúa Cha: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (14,9).

- **Họ ở lại với Người** (39): Đây là chặng đầu của một cuộc chung sống đưa tới sự hiệp thông sâu xa nhất (x. 15,4). Trọn buổi chiều, kể từ 4g, họ xem và ở lại với Đức Giêsu, về thiêng liêng cũng như về thể lý. Buổi chiều hoặc đêm đáng ghi nhớ ấy mở đầu cho đời sống đức tin tròn đầy, đã đưa Anrê và người môn đệ vô danh kia vào trong màu nhiệm của đời sống Đức Kitô và làm cho họ rất phấn khởi: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia”, Anrê reo lên như thế khi gặp Simôn. Một niềm vui thiêng liêng bùng ra: đây là niềm vui được ban

cho những tâm hồn khám phá ra viên ngọc quý và kho tàng trên trời (x. Mt 13,44).

- **Khoảng giờ thứ mười** (39): tức khoảng 4g chiều. TM IV quen ghi chú về thời gian chính xác (x. 4,52; 18,28; 19,14; 20,19), nhưng hẳn là có một ý hướng biểu tượng. Trong một số bản văn của Cựu Ước hoặc của Do Thái giáo đương thời, số 10 là con số hoàn hảo; vậy “giờ thứ 10” hẳn là giờ hoàn tất và đánh dấu khởi đầu công trình của Đức Giêsu. Quả thế, ở 11,9, ngày là một hình ảnh được dùng để gọi thời gian Đức Giêsu hoạt động ở trần gian (x. thêm 9,4-5; 12,35). “Mười” là một con số hoàn hảo đối với các triết gia phái Pythagore và triết gia Philô khiến Bultmann gợi ý rằng đây là giờ của sự hoàn tất. Cũng có những tác giả cho rằng ngay hôm sau, bắt đầu vào lúc mặt trời lặn, là một ngày sa-bát; do đó hai môn đệ đã phải ở lại với Đức Giêsu để tránh di chuyển vào ngày ấy.

- **Trước hết** (prôton) (41): Cuộc trò chuyện đã kéo dài trong đêm. Do đó, chúng ta hiểu là sáng hôm sau, Anrê trước hết vội vã đi tìm anh trước khi làm bất cứ việc gì.

- **Chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia** (41): Dịch sát là “Chúng tôi đã tìm thấy/tìm ra Đấng Mêsia” Heuriskein, tìm thấy, được dùng thường xuyên trong phân đoạn này và phân đoạn sau. Anrê “tìm thấy/ra” Simôn, báo rằng họ đã “tìm thấy/ra” Đấng Mêsia. Sau được Đức Giêsu “tìm thấy/ra”, Philipphê “tìm thấy/ra” Natanaen và báo rằng đã “tìm thấy/ra” Đấng Mêsia.

- **Anh sẽ được gọi là Kêpha, tức là Phêrô** (42): Kêphas là từ A-ram kêpha được hy-hóa, có nghĩa là “tảng đá”. Cũng như từ rabbi (c.38) và Mêsia (c.41), kêpha là từ A-ram (Chúng ta lưu ý là có ba từ A-ram trong cùng một đoạn văn). Hẳn là tác giả suy tư trong ngôn ngữ này, hay ít ra ông cũng rất quen thuộc các thuật ngữ A-ram. Bản RSV dịch thành một câu hỏi: “So you are Simon the son of John? Vậy anh là Simôn con ông Gioan à?”. Người ta đặt tên cho những người

hoặc những vật thuộc quyền kiểm soát của mình (x. St 2,20; Đn 1,7); người cha đặt tên cho con cái (Mt 1,25; Lc 1,63).

4.- Ý nghĩa của bản văn

*** Hai môn đệ đầu tiên (35-39)**

Truyện hai môn đệ này chắc chắn có dấu vết những hoài niệm về một vài môn đệ. Nhưng dưới ngòi bút của tác giả, truyện mang tính điển hình để chia sẻ với độc giả cái nhìn về đời môn đệ. Các biến cố xảy ra rất nhanh, trong cái khung giả tạo bảy ngày: các môn đệ đầu tiên đến gặp Đức Giêsu, rồi Đức Giêsu gọi Phêrô, Philipphê, Nathanaen. Cuối cùng toàn chương kết thúc với lời Đức Giêsu long trọng mạc khải về chính mình: “Thật, tôi bảo thật các anh, các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên sứ của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người” (Ga 1,51).

Trước khi truyện đạt tới đỉnh cao này, tác giả ghi lại lời chứng của Gioan. “Thấy Đức Giêsu đi ngang qua, ông lên tiếng nói: «Đây là Chiên Thiên Chúa»” (Ga 1,36). Lời này nhắc lại lời nói trong hoạt cảnh ở c. 29, chỉ khác là thuộc về ngày hôm sau. Đây là “cấu trúc tròn ốc” quen thuộc của tác giả. Ngài thường xuyên trở lại với những đề tài cũ, cứu xét chúng từ những viễn tượng khác, thăm dò, và chia sẻ với các độc giả sự phong phú đặc biệt của những thực tại ngài đề cập đến (x. Ga 20,19-23).

Lúc đó Gioan [và hai môn đệ] được mô tả là “đang đứng” (heistêkei). Có vẻ như thể ông đang chờ chuyện gì đó xảy ra. Trong TM IV, hành động duy nhất có ý nghĩa mà Gioan làm, đó là làm chứng. Vì lúc này Đức Giêsu chưa xuất hiện, hành động đó chưa xảy ra được. Như ngày hôm trước, Gioan thấy Đức Giêsu bước đi và đã giới thiệu Người (Ga 1,29), sang ngày hôm sau, một lần nữa, Gioan lại công bố Đức Giêsu là Chiên Thiên Chúa. Hoạt cảnh của ngày hôm qua cho biết ý nghĩa của tên gọi bí ẩn này; hoạt cảnh hôm nay cho thấy hậu

quả của lời loan báo ấy. Ông mời họ rời ông để gắn bó với Đấng Cứu thế duy nhất chân thật.

Do được thầy giới thiệu, hai môn đệ đã quyết định đi theo Đức Giêsu. Ớn gọi của họ, cũng như của Samuen, được đánh thức bởi một người khác, không phải bởi “ánh sáng” nhưng bởi “chứng nhân của ánh sáng” (1,8; 3,3). Tác giả không nói gì đến hoàn cảnh thời gian, không gian, tâm lý của các nhân vật: đây cũng là một lược đồ. Ý thức về sự khác biệt giữa tiếng nói và Đấng được tiếng nói làm chứng cho, hai môn đệ bước theo Đức Giêsu.

Hắn là vì nghe tiếng bước chân, Đức Giêsu quay lại, và thấy các ông đi theo mình. Người hỏi thẳng: “Các anh tìm gì thế?” (Ga 1,38). Những người đi theo thừa với Người là “Rabbi”, không trả lời câu hỏi của Người, mà lại hỏi Người ở đâu. Thay vì cung cấp một câu trả lời trực tiếp, Đức Giêsu mời hai người đến và xem nơi Người ở. Hai ông đã nhận lời mời và đi với Người đến nơi Người ở, nơi này là nơi nào chúng ta không biết. Lúc đó vào khoảng giờ thứ 10 (= 4g chiều, hay là 5/6 ngày đã trôi qua), tức đã muộn. Có lẽ họ đã qua đêm với Người. Chi tiết về thời gian này có ý nghĩa gì với tác giả không? Điều đánh động trong mẫu đối thoại giữa Đức Giêsu và các môn đệ đầu tiên của Gioan, đó là họ xưng hô với Đức Giêsu là Rabbi. “Thừa Ngài” (Kyrie) là từ ngữ thường được dùng để bày tỏ lòng tôn kính; TM IV thường dùng từ ngữ này vào những dịp tường thuật các cuộc gặp gỡ của Đức Giêsu với người khác. Những người được hưởng nhờ quyền lực siêu phàm của Đức Giêsu cũng gọi Người là “Kyrie”. Rabbi có nghĩa chữ là “thầy tôi” (didaskalos), thường được các môn sinh dùng để gọi vị thầy họ trân trọng, nhưng sau này chỉ còn nghĩa là “thầy”.

Trong TM IV từ đầu cho đến đây, không chi tiết nào cho thấy Đức Giêsu là một thầy giáo. Không một điều gì gợi ý là dân

chúng mong ước Đấng đang đến là một thầy dạy. Trong TM này, từ ngữ Rabbi cũng không được sử dụng nhiều: 7 trên 8 lần được các môn đệ Đức Giêsu sử dụng (1,38.49; 3,2; 4,31; 6,25; 9,2; 11,8); lần còn lại được đặt trên môi của các môn đệ nhìn nhận Gioan là thầy họ (3,26).

Hai môn đệ vô danh “bước theo” Đức Giêsu. Trong ngôn ngữ Hy Lạp, “bước theo” (akoloutheô) có nghĩa là “đi đằng sau một người”; “trở thành môn đệ” (nghĩa ẩn dụ). Thay vì theo Gioan, bây giờ họ bước theo Đức Giêsu. Họ đã học với Gioan; nay họ phải học với Đức Giêsu. Chính vì thế, họ gọi Người là “Rabbi”. Đây là cách tác giả diễn tả đòi hỏi từ bỏ tận căn được nói đến trong các TMNL (x. Mt 19,21; Mc 10,21; Lc 18,22): hoặc họ là môn đệ của Đức Giêsu hoặc họ là môn đệ của Gioan. Không thể có thỏa hiệp. Đây không còn phải là quyết định triệt để trở thành môn đệ bằng cách từ bỏ những của cải vật chất nữa để đi theo một vị thầy du thuyết; đúng hơn, đây là từ bỏ một dần thân đầu tiên trong đức tin của mình.

Nhưng ở đây không chỉ có vấn đề một dần thân tận căn. Tác giả diễn tả xác tín của mình là những ai đã thật sự học nơi Gioan, những ai đã thật sự hiểu ý nghĩa của lời chứng của Gioan, thì trở thành môn đệ của Đức Giêsu. Các môn đệ của Gioan tìm được vị trí đúng đắn của họ trong cuộc đời khi họ trở thành môn đệ của Đức Giêsu. Những ai đã chú ý thật sự đến lời chứng của Gioan thì phải đi vào nhóm môn đệ của Đức Giêsu. Đây là ý nghĩa biểu tượng và cũng là ý nghĩa đích thật của bài tường thuật.

Câu hỏi mở đầu của Đức Giêsu cũng lạ: “Các anh tìm gì thế?”, một câu hỏi trên bình diện tường thuật thuần túy chỉ có nghĩa là “Các anh muốn gì?”. Họ không đáp lại bằng một câu trả lời, nhưng bằng một câu hỏi: “Thầy ở đâu?”. Nếu so sánh với ba TMNL, ta thấy những lời đầu tiên Đức Giêsu nói công

khai được các TM ấy ghi lại đều có chất chứa một chương trình cho toàn thể Tin Mừng (Mt 3,15; Mc 1,15; Lc 4,21), còn TM IV thì thế nào?

Có thể cho rằng tác giả trình bày các môn đệ đầu tiên của Gioan như là những cá nhân đang theo đuổi sự Khôn Ngoan thần linh. Tuy nhiên, Đức Giêsu chính là hiện thân của sự Khôn Ngoan thần linh. Thật khôi hài, những người đi tìm sự Khôn Ngoan thần linh lại tìm thấy sự Khôn Ngoan hiện thân khi họ bước theo Đức Giêsu. Rồi tác giả cũng cho thấy Đức Giêsu giải thích Kinh Thánh, và thường quy chiếu về bản thân Người. Chẳng hạn, Người thực hiện một midrash[1] về Tv 78,24 trong Diễn từ về bánh ban sự sống (Ga 6,26-51). Từ cách hiểu tổng quát về Đức Giêsu như thế, rất có thể tác giả mô tả hai môn đệ đi đến với Đức Giêsu như đến với người có thể giải thích Kinh Thánh. Nếu vậy, hẳn là họ đã có lý khi thưa “Rabbi” (Ga 1,38), nhưng danh hiệu này cũng phản ánh cách các thành viên của cộng đoàn tác giả hiểu về Đức Giêsu. Do đó, câu hỏi của hai ông “Thầy ở đâu?” đã được Đức Giêsu nâng lên một bình diện ý nghĩa khác (x. phản ứng của Đức Giêsu đối với câu nói của Đức Maria tại tiệc cưới Cana: Ga 2,3-4), khi Người bảo các ông bằng một câu nặng chất đức tin: “Hãy đến và các anh sẽ xem thấy”.

Hai môn đệ hỏi: “Thầy ở đâu?”. Câu hỏi này không đơn giản như thoát nhìn. “Ở/ở lại”, menô, là một động từ tác giả rất ưa chuộng (67 lần trong truyền thống Gioan; 40 lần trong TM IV; 51 lần trong phần còn lại của Tân Ước).

Mặc dù thỉnh thoảng tác giả sử dụng động từ này theo nghĩa thông thường là “ở lại, stay” hoặc “sống, live”, ngài rất thường dùng từ này theo một nghĩa thần học sâu sắc. “Ở [lại]” thường gợi lên một khoảnh khắc đặc biệt quan trọng trong lịch sử cứu độ (Để diễn tả ý nghĩa này, có những tác giả dịch là “abide”). Đức Giêsu “ở lại” với các môn đệ đang

tin vào Người (Ga 2,12; 4,40; 7,9; 10,40; 11,6.54; 14,25). Đám đông nói rằng Đấng Kitô “ở lại” (tồn tại) mãi mãi (Ga 12,34), nhưng tác giả gợi ý rằng Đức Giêsu ở lại Nhà của Cha Ngài (Ga 8,35). Trong các bài diễn từ cáo biệt (Ga ch. 13–17), tác giả trình bày rộng rãi ý nghĩa đích thực của “ở lại”. Đức Giêsu trở về với Chúa Cha để chuẩn bị một chỗ cho các môn đệ để họ được ở với Người (Ga 14,2-3).

Chúa Cha ở lại trong Đức Giêsu (Ga 14,10) và Thánh Thần ở lại trong các môn đệ của Đức Giêsu (Ga 14,17). “Ở lại” không chỉ là “ở với”, mà còn có nghĩa là “ở trong”. Trong thực tế, có một sự “ở lại trong nhau” giữa Đức Giêsu và các môn đệ. Họ ở lại trong Người và Người ở lại trong họ (Ga 15,4.5.7). Các môn đệ ở lại trong tình thương của Đức Giêsu (Ga 15,9.10), và các lời Người ở lại trong họ (Ga 15,7). Ý nghĩa tối hậu của Bí Tích Thánh Thể là: đây là một phương tiện để ở trong nhau và hiến mạng sống cho nhau (Ga 6,56).

Tất cả những điều này đã được tiên báo khi Đức Giêsu mời hai môn đệ vô danh đến và xem Người ở đâu. Không phải là Người muốn họ đến mà thăm cái lều người Ả-rập du cư (bedouin) hoặc một nhà trọ nào bên đường. Người mời họ đến mà nhận thấy rằng Người đang ở với Chúa Cha và Chúa Cha đang ở với Người. Họ đến mà trải nghiệm rằng sống chung với Người chính là điều duy nhất quan trọng của đời sống Kitô hữu.

Cũng như Gioan đã thấy (horaô) Thần Khí ở lại (menô) trên Đức Giêsu, các môn đệ được mời xem/thấy (horaô) nơi Đức Giêsu ở (menô). Đây không phải là một vấn đề nhìn xem bằng cặp mắt thể lý, mà là một nhận thức nhờ đức tin. Như ông Gioan đã trải nghiệm cái nhìn mà Thiên Chúa đã hứa (cc. 32.34), các môn đệ cũng chấp nhận lời mời của Đức Giêsu: “Hãy đến và các anh sẽ xem thấy, erchesthe kai opsesthe” (1,39). Một lời mời gọi (các anh hãy đến) và một

lời hứa (các anh sẽ thấy). Họ đã đến, tức là rời bỏ vị trí, quan điểm, lập trường của họ, để đi vào vị trí, quan điểm, lập trường của Đức Giêsu, và họ đã “xem thấy”. Họ đã nhận ra nơi Đức Giêsu đang ở thật sự.

*** Anrê (40-42a)**

Đến đây, tác giả cho biết một trong hai môn đệ ấy là Anrê, em của Simôn Phêrô. Truyền thống và nhiều nhà chú giải hiện đại nghĩ rằng người môn đệ vô danh kia chính là người môn đệ Chúa thương mến. Truyền thống cũng đã đồng hóa tác giả TM IV với người môn đệ Chúa thương mến và đồng hóa người môn đệ Chúa thương mến với Gioan, con ông Dêbêđê. Các học giả Kinh Thánh hiện đại khá dè dặt đối với các kiểu đồng hóa này. Dù sao, không có gì chắc chắn để chúng ta có thể đồng hóa người môn đệ vô danh trong Ga 1,35-39 với con ông Dêbêđê (Giáo sư Boismard nghĩ là Philípphê). Quả thế, nếu con ông Dêbêđê là bạn của Anrê vào dịp họ được gọi làm môn đệ, thì đây hẳn là lần duy nhất trong toàn bộ Tân Ước, Gioan con ông Dêbêđê đi đôi với Anrê. Thông thường Gioan đi đôi với anh là Giacôbê (x. chẳng hạn Mt 4,21; Mc 3,17; Lc 5,10...), còn Anrê thì đi đôi với anh là Phêrô (x. Ga 1,40-42). Simôn Phêrô chưa xuất hiện, nhưng vì ông được biết nhiều, nên chỉ cần nêu tên ông ra là có thể xác định được Anrê. Trong truyền thống của Hội Thánh sơ khai, Anrê chỉ là em của Phêrô thôi (Mt 4,18; 10,2; Mc 1,16 (29); Lc 6,14). Tuy nhiên tác giả TM IV có cách phác họa riêng Anrê.

Trong các TMNL, tên Anrê luôn xuất hiện trong một danh sách. Danh sách này có khi chỉ có hai tên (Mt 4,18; Mc 1,16.29), có khi bốn tên (Mc 3,18; Cv 1,13), có khi mười hai tên (Mt 10,2; Mc 3,13; Lc 6,14), nhưng không cho thấy Anrê có phận vụ gì cả. Anrê chỉ là em và bạn đồng hành của Phêrô hoặc là một trong Nhóm Mười Hai. Nhưng với TM IV, Anrê được phác họa ra như một người môn đệ đích thực của

Đức Giêsu. Thậm chí ông còn là một môn đệ có điều gì đó mà nói ra. Ông nói với anh mình (Ga 1,41), và ông nói với Đức Giêsu (Ga 6,9; x. 12,22). Rõ ràng là tác giả có một “luận đề về đời môn đệ” (Ga 1,35-39) và ngài tìm cách minh họa luận đề này bằng “ví dụ Anrê”.

Đối với ngài, Anrê là một con người bằng xương bằng thịt, xuất thân từ một thành phố có thật: Bétxaiđa (Ga 1,44), một thành của miền Galilê (Ga 12,21). Anrê là một môn đệ đã đi theo trọn chương trình về đời môn đệ. Ông đã nghe lời chứng về Đức Giêsu. Ông đã bước theo Đức Giêsu. Ông đã nêu chứng từ về Đức Giêsu cho những người khác. Nhận lời chứng về Đức Giêsu, trở thành một môn đệ, và công hiến chứng từ về Đức Giêsu cho những người khác như một cách diễn tả đời môn đệ của mình, đây là cái pattern (mô hình đơn giản) thông thường về đời môn đệ theo cái nhìn của TM IV. Cũng như Anrê có điều gì đó mà nói về Đức Giêsu cho anh mình (Ga 1,41), Philipphê cũng có điều gì đó mà nói về Đức Giêsu cho Nathanaen (Ga 1,45), và người phụ nữ Samari cũng có điều gì đó mà nói về Đức Giêsu cho các dân trong thành của bà (Ga 4,29.39). Trong cái chuỗi phản ứng từ chứng từ đến chứng từ này, Tin Mừng tiếp tục được loan báo và người ta có thể tin.

Tác giả ghi nhận là “trước hết (prôton), ông đi tìm gặp (heuriskei) anh mình” (Ga 1,41). Điều đầu tiên mà người môn đệ mới này đã làm là đi tìm anh mình và nói về Đức Giêsu cho ông. Đã được đưa vào trong “phong trào” của các môn đệ Đức Giêsu, Anrê phải kể cho ai đó về Đức Giêsu, và anh ông là Simôn là người may mắn hưởng nhờ chứng từ của ông đầu tiên. “Chúng tôi đã tìm thấy Đấng Mêsia”. Một lần nữa, tác giả dịch một công thức Híp-ri ra tiếng Hy Lạp: “nghĩa là Đấng Kitô”. Vì tác giả cho thấy Anrê làm chứng cho Đức Giêsu là Đấng Mêsia (Kitô), ta có một sự xác nhận là lời chứng của ông Gioan nói rằng Đức Giêsu là Con Thiên Chúa

(Ga 1,34) là chứng từ về tư cách Mêsia của Người. Qua cuộc gặp gỡ với Đức Giêsu, Anrê đã nhận ra sự thật của lời chứng của ông Gioan. Trước đây, Anrê đã được mô tả như là một người đang đi tìm (Ga 1,38); bây giờ ông được giới thiệu như là người đã tìm thấy. Kẻ đi tìm đã tìm thấy nơi Đức Giêsu điều ông vẫn đang đi tìm lâu nay.

Lúc đầu Anrê đã gọi Đức Giêsu là Rabbi, “thầy của con”, bây giờ ông gọi Người là Mêsia, “Đấng được xức dầu”. Khi tác giả phác họa các môn đệ thừa với Đức Giêsu như một rabbi, thường ngài mô tả cho thấy các môn đệ này đến với Đức Giêsu và đặt một câu hỏi (Ga 1,38; 6,25; 9,2;11,8) để được chỉ giáo thêm. Đây là thói quen của các học trò Do Thái. Các môn đệ ra khỏi cuộc gặp gỡ, đã học thêm được điều gì từ nơi thầy. Đây là trường hợp của Anrê, cũng như sau này là trong của Nathanaen (Ga 1,49) và Maria Mácđala (20,16.18).

Nói rằng tác giả coi Anrê là một môn đệ đích thực của Đức Giêsu, điều này được nêu rõ qua lời tuyên xưng đức tin của ông vào Đức Giêsu. Ông công bố: “Chúng tôi đã đã tìm thấy (heurêkamen) Đấng Mêsia” (Ga 1,41). Ở bình diện tường thuật, “chúng tôi” đây là Anrê và người môn đệ vô danh. Ở một bình diện sâu hơn, “chúng tôi” đây, theo truyền thống Gioan, là toàn thể nhóm của tác giả đang tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu Mêsia qua môi miệng Anrê.

Như thế, trong bài tường thuật rất ngắn về vai trò của Anrê (Ga 1,[35-39].40-41), tác giả phác họa Anrê như là người môn đệ đích thật. Điều đáng lưu ý, đó là Anrê được thúc đẩy mạnh mẽ bởi lý tưởng dẫn thân làm môn đệ đến nỗi ông đi tìm anh để kể về Đức Giêsu và đưa anh tới với Đức Giêsu. Nếu có một nét căn bản, không thay đổi, mà TM IV rút ra được từ dung mạo Anrê, đó là Anrê đưa người ta đến với Đức Giêsu.

* *Simôn (42b)*

Simôn Phêrô là một dung mạo quen thuộc với độc giả, vì ông được nêu tên như thế (Ga 1,40), dù sau đó hai câu, tác giả xác định là tên thật của ông là Simôn (Ga 1,42), còn Phêrô là biệt danh Đức Giêsu ban cho ông.

Simôn được em là Anrê giới thiệu về Đức Giêsu là Đấng Mêsia rồi cũng được em giới thiệu với Đức Giêsu. Như thế, con đường Simôn Phêrô theo để đến với Đức Giêsu là con đường thông thường: ông được một người đã tin làm chứng và đưa đến với Đức Giêsu; ông chấp nhận chứng từ đó và đích thân đến gặp Đức Giêsu và khám phá ra quan hệ duy nhất giữa ông với Ngài.

Vậy Simôn Phêrô là một môn đệ khác của Đức Giêsu. Nhưng có điều gì đó chỉ có nơi người môn đệ này. Được đưa đến với Đức Giêsu nhờ lời tuyên xưng của em vào Đấng Mêsia, Phêrô được Đức Giêsu ngỏ lời với theo cách huyền bí: “Anh là Simôn, con ông Gioan, anh sẽ được gọi là Kêpha” (Ga 1,42). Công thức này, được Đức Giêsu nói ra trong khi Ngài nhìn ông, tương tự công thức mạc khải có ở Ga 1,29.36.47; 19,26-27.

Đức Giêsu đặt cho Simôn một tên mới, tác giả ghi nhận điểm này để nêu bật quan hệ có một không hai giữa Simôn Phêrô và Đức Giêsu, nhưng cũng để cho thấy Đức Giêsu có một uy quyền. Khi đặt tên cho Phêrô, Đức Giêsu cũng còn muốn xác định cho ông một căn tính mới, một vai trò mới trong cuộc sống, thậm chí một định mệnh mới (x. Abram và Giacóp: St 32,38; 35,10). Nói đến tầm quan trọng của tên mới của Simôn, chúng ta đều nhớ đến đoạn văn Mt 16,15-19. So với hoạt cảnh tương đối dài đó được Mt mô tả, bản văn của TM IV thật quá ngắn; nó chỉ tương tự với những câu ngắn nói về việc đổi tên ở Mt 10,2; Mc 3,16 và Lc 6,14, chứ không sánh được với bản văn Mt 16. Có thể nói kịch bản này là do tác

giả TM IV sáng tác ra cho phù hợp với phần tường thuật của ch. 1 của TM. Tuy nhiên, tác giả không suy diễn gì về việc đổi tên hay về ý nghĩa của tên mới cả. Ngài chỉ dịch tên A-ram mới “Kêpha” thành một tên Hy Lạp mới tương đương là “Phêrô” (Petros) thôi. Ngài cũng chẳng nói gì đến tảng đá, và càng không nói đến Hội Thánh xây trên một tảng đá. Ngài cũng không có một suy tư gì về vai trò của Phêrô như người giữ cửa với quyền chìa khóa. Dù sao, đối với tác giả, tên mới này quan trọng, bởi vì ngài thường xuyên gắn nó vào tên Simôn (trừ hai lần chỉ có tên Simôn, tất nhiên: Ga 1,41.42, và vài lần chỉ có tên Phêrô: 1,44; 13,37; 18,11.16.17.18.26.27; 20,3.4; 21,7.17.20.21). Chúng ta sẽ có một dung mạo Simôn rõ ràng hơn khi đọc trọn TM IV.

+ Kết luận

Trong bài tường thuật này, có những yếu tố chính của một ơn gọi làm môn đệ: 1) gặp gỡ đích thân Đức Giêsu; 2) khám phá ra Đức Giêsu là một con người siêu phàm; 3) cuối cùng, thay đổi định mệnh. Cuộc đời mỗi người là một chuyến “đi tìm” Đức Giêsu, được Người dẫn dắt, rồi sau khi đã thực sự “tìm ra, tìm thấy” Người, thì đi giới thiệu cho người khác. Đây là một chu kỳ giúp mọi người tin Đức Giêsu và được cứu độ.

5.- Gọi ý suy niệm

1. Chúng ta nghĩ đến sự thẳng thắn và cương trực của Gioan Tẩy Giả. Ông đã làm chứng về Đức Giêsu, đã giới thiệu Người là Đấng Mêsia. Sau đó, ông đã chứng kiến các môn đệ rời bỏ ông mà đi theo Đức Giêsu: điều ông nói đang được thể hiện, “Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi” (3,30). Báo trước những thất thế của mình đã là khó, nhưng vẫn còn dễ hơn là bình thản sống những thất thế đó khi chúng xảy đến. Gioan biết mình là ai và đã can đảm sống sứ mạng cho đến cùng.

2. Lời mời gọi và lời hứa của Đức Giêsu hết sức quan trọng: “Hãy đến và các anh sẽ thấy!”. Tất cả mọi chuyện đều nhắm

đến cuộc gặp gỡ sống động và riêng tư. Đức Giêsu không giao cho những kẻ đi theo Người một quyển sách chứa đựng các giáo thuyết và điều luật phải học và phải tuân giữ, nhưng Người kêu gọi họ đi vào một tương quan riêng tư với Người, đi vào hiệp thông với Người. Phần họ, họ không được giữ một khoảng cách an toàn với Người để mà chỉ việc quan sát, nhưng phải dấn thân vào, phải đi với Người, phải đưa bước trên nẻo đường Người đi.

3. Có những thành kiến nào có thể ngăn cản người ta nhận biết Đức Giêsu? Có điều gì đang ngăn cản tôi, về phương diện trí thức hoặc tình cảm, khiến tôi không nhận ra Người là Con Thiên Chúa, ngang bằng với Thiên Chúa? Lâu nay tôi tự hào là mình đi theo Đức Giêsu, mình là môn đệ của Người, thật ra quan hệ của tôi với Người có thật sự sống động? Vì sao? Dường như tôi chưa thật sự “đến” với Người, nên cũng chưa thật sự “thấy” được điều Người muốn mạc khải cho?

4. Anrê không gặp Simôn Phêrô tình cờ, nhưng đã chủ ý đi tìm ông này, để đưa ông tham dự vào kinh nghiệm mới mẻ và lạ lẫm của ông: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia”. Anrê không chỉ giới hạn vào việc làm chứng, ông còn dẫn Simôn đến gặp Đức Giêsu. Có vô số nẻo đường cụ thể đưa người ta đến với Đức Giêsu: tôi nghĩ đến những nẻo đường đã đưa tôi đến với Người. Trên các nẻo đường này, có lời chứng và gương sáng của những người khác góp vào. Nhưng chắc chắn phần quan trọng vẫn là kinh nghiệm thiết thân tôi có về Đức Giêsu. Hôm nay, phải chăng tôi là một Anrê đưa được người khác đến với Đức Giêsu, không phải chỉ bằng lời nói suông, mà bằng chính kinh nghiệm sống tôi đã và vẫn đang có?

[1] Midrash: Một cách chú giải Kinh Thánh theo kiểu các kinh sư. Thường các kinh sư lấy các câu văn Cựu Ước rồi diễn dịch, và ghép vào bản dịch của mình những chi tiết mang tính huyền thoại hoặc tưởng tượng, để giáo dục dân chúng.